NĂM THỨ HAI. — Số 48 Thứ sáu 26 Mai 1933

PHONG-HOÁ

16 TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU 7

trang

DIRECTEUR POLITIQUE NGUYỄN-XUÂN-MAI

DIRECTEUR NGUYỄN-TƯỜNG-TAM

ADMINISTRATEUR PHẠM-HỮU-NINH

XU

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° A 1628

DÂN QUÊ MUỐN GÌ?

Bọn học thức ngày nay cách biệt với dân quê nhiều lắm.

Một bên cố mau bước tiến, không đoái ngoái lại, một bên đứng yên như cũ, tất hai bên phải xa nhau, không hiểu nhau, những hờ lạnh nhạt với nhau. Thật là một cái nguy cho bọn học thức không có nơi đông mà dựa nguy cho bọn dân quê không có nơi sáng mà theo.

Nay ta cứ hỏi bất cứ một người học thức nào về những điều dân muốn, muốn một cách thiết tha và thiết thực thì họ không trả lời được hay trả lời một cách lờ mờ, vì họ không thể biết rõ được.

Nhiều khi, họ không nghĩ tới việc đó bao giờ.

Biết được dân thì họa chăng có bọn tổng lý, kỳ mục.

Bọn tổng lý, kỳ mục này chính ở trong dám dân ra, thì lẽ cố nhiên là biết được nguyện vọng dân, nhưng họ biết dân phần nhiều là để lợi dụng dân, thu lấy lợi về mình.

Còn các ông nghị viên dân biểu? tức là những ông thay mặt dân.

Có thể chia các ông dân biểu ra làm ba hạng:

Hạng thứ nhất: *Chỉ cốt được người ta gọi mình là quan nghị, thế là tự túc lắm rồi.*

Hạng thứ nhì: *Chỉ biết hết sức bênh vực quyền lợi... cho mình.*

Hạng thứ ba: *Dân biểu thật là dân biểu — nhưng hạng này ít lắm.*

Quyền các ông như thế nào, các ông có thể nói được cái gì, làm được đến đâu, người ta đã biết rồi. Người ta không bắt các ông làm những việc quá sức các ông, chỉ mong các ông là người thay mặt dân thì phải dò xét những nguyện vọng của dân, và nói ra cho rõ rệt mà thôi.

Công việc các ông hiện nay chỉ có thế, và làm được thế cũng gọi tạm là được rồi.

Còn bọn học thức — nhất là về phái tây học — biết dân một cách lờ mờ, vì một lẽ, tôi đã nói trên: cách biệt với dân quê nhiều lắm.

Cách biệt vì ít khi có dịp giao-thiệp với họ, ít khi chịu khó lắng tai nghe họ, mở mắt trông họ một cách cẩn-thận, dò xét tấm linh hồn chất phác, mộc mạc của bọn dân quê ấy.

Một sự làm cho hai bên cách biệt nhau hơn hết: là mỗi bên có một cái quan niệm riêng về cuộc đời.

Thành thử bọn học-thức có nào nức muốn cải cách điều gì trong chốn hương-thôn, cũng ít khi thành công. Họ muốn cải cách theo cái quan niệm riêng của họ, dân quê chưa thấy ích lợi ở đâu, chỉ thấy việc bọn học-thức làm trái lại với quan niệm cổ hữu của mình thì giữ cái thái độ bất công tác, nhiều khi lại tìm cách phá đổ đi.

Bây giờ chỉ có hai cách:

Một là bọn học thức phải theo cái quan niệm của dân quê mà hành động, hai là phải nghĩ cách dạy cho dân quê có cái quan niệm như mình đã, rồi hãy bắt đầu cải cách, bắt đầu làm việc.

Đổi cả cái quan niệm về cuộc đời của một hạng người thật là khó, nhưng có làm được thế thì mọi việc cải cách trong đám dân quê mới được dễ dàng, mà bọn học thức mới có thể nhúng tay làm việc cho dân quê một cách có hiệu quả được.

(còn nữa)

NHẤT-LINH

BỨC TRANH CUỐI CÙNG VỀ CUỘC THI ĐOÁN NGƯỜI

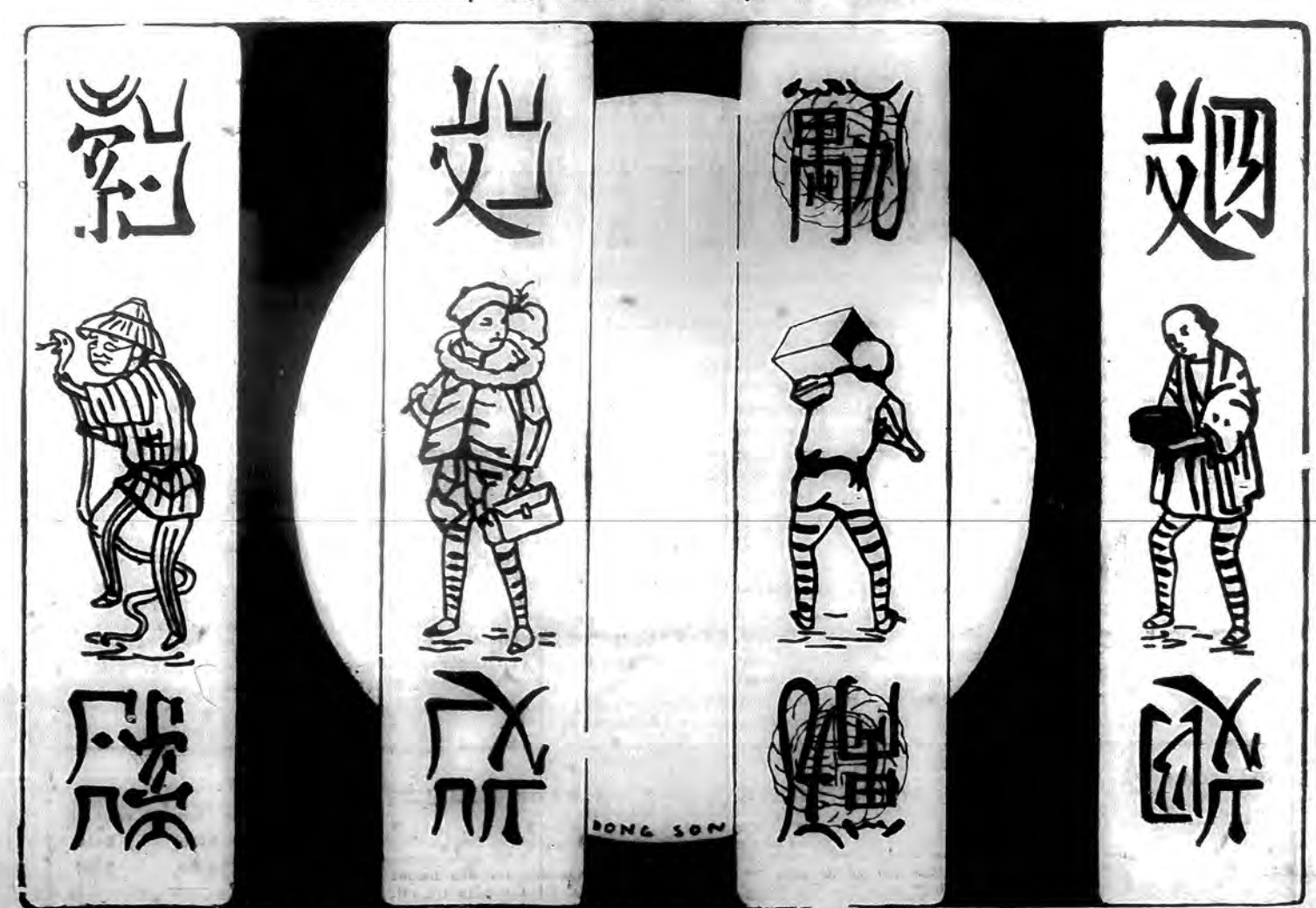

(Xem thể-lệ cuộc thi đoán người đăng ở cuối trang 13)

Phóng-sự về mãi-dâm ở Hanoi

Của TRẦNG-KHANH và VIỆT-SINH

(Cái lệ mãi-dâm ở Hanoi mỗi ngày một nhiều. Biết rõ được cái hại ấy là một sự ích lợi, chúng tôi nghĩ thế. Bài phóng-sự đây (xem Phong-hóa từ số 36) toàn là thuật những sự thực, tai nghe mắt thấy, đã sảy ra ở Hanoi, chứ không phải những truyện bịa-đặt — Phong-hóa sẽ hết sức làm cho các độc-giả biết rõ những cái khổ-sở, đau đớn của một hạng người xã-hội vẫn khinh bỉ, mà họ chỉ là đáng thương...)

Tài kiếm khách

Con gái ban đêm ở Hanoi, thực nhiều, nên trong số đó cũng có nhiều có hàng ế-ẩm, không có mấy ai mua. Có có hàng tháng không được môn khách hời, ngồi ôm bụng đói, thở dài. Mà thứ hàng các có bán lại là thứ hàng buôn lâu, nên không nhẽ đem rao ngoài phố. Vì thế cho nên các cô đã nghĩ ra bao nhiêu cách thần-tình để kiếm khách: một nghệ thuật hẳn-hoi có gái ban đêm cần phải biết dùng một cách khôn-khéo để rủ khách về mình.

Cũng phải biết tâm-lý, biết quan-sát mới được. Nhất là phải tập câu truyện cho dễ nghe, ngọt-ngào êm-ái, tập đưa con mắt cho thật tình, tập cười cho thật có duyên... mà cái nghệ-thuật ấy lúc nào cũng thi-hành ở ngoài phố, nên lại phải tập cái dáng đi sao cho mềm-mại, uyển-chuyển ra vẻ con nhà.....

Những buổi chiều mát-mẻ, sau giờ các công sở tan việc là các cô thắng bộ ra phố để kiếm mồi. Mỗi cô có một lối kiếm ăn, tùy theo cái tài nghề của mình, nhưng có cái này giống nhau là cô nào cũng trở nên người *tử-tế*.

Nếu cô xưa nay vẫn ước-ao được sống trong một nhà phú-quý thì ra ngoài đường, cô sẽ ăn mặc và đi đứng y như một vị tiểu-thư con quan hay con một nhà giàu. Cô cũng nghiêm-nghị, đài-các, và muốn cho được thật hơn nữa, cô mượn được một cậu bé hay cô bé dắt đi, cho có chị có em. Như thế người đi chơi có sành lắm mới có thể biết được cô là người thế nào.

Còn nhiều cô lại đóng vai con gái nhỡ đường hay lạc nhà vẫn-vơ trong các phố. Cô sẽ làm cho nét mặt thành đau-đớn hay sợ hãi, gặp khách sang, cô làm bộ ngập-ngừng, muốn nói mà lại không muốn nói, hay có nói thì cô cất cái giọng buồn rầu ảm-đạm kể-lể sự nọ sự kia, có khi lại ôm mặt sụt-sùi hay nức-nở tưởng như người xưa nay vẫn xót-thương cho thân-phận yếu hèn. Hay trong khi câu truyện, cô cúi đầu e-lệ, hai mà dò hây-hây, lấy đầu ô đi trên đất, toàn-thể lời ăn tiếng nói và dáng-điệu đều tỏ ra cái khó nghĩ của một người con gái rụt-rè trước khi bước theo một người lạ sẵn lòng che-chở cho cô và sẵn lòng đưa cô đến một nhà... săm.

Có cô lại thích ăn mặc quê, giả dạng làm cô gái quê ngớ-ngẩn, ngây thơ, làm cho anh tưởng rằng đã gặp được một cảnh ngon. Cũng áo nâu, quần vải, chân đi đất, cũng biết mân-mê đầu giải yếm hay nhàm-nhẩm móng tay... cũng biết thẹn đáo-để.

Bao nhiêu cái tài-tình, chị em đem ra hết để chuyển lòng người... mà các vai chị em đóng thực khéo-léo hơn các tay đào-kép nhà nghề. Sẵn có cái tình-cảm và giọt nước mắt lúc nào rỏ ra cũng được, các vai giả-đối chị em đóng phần nhiều là những vai đau-đớn, khổ-sở, gợi được lòng thương của khách đi chơi.

Nhiều người mắc. Dầu người xưa nay đi chơi nhiều, đã từng biết qua hết các khóe của chị em, cũng khó mà phân-biệt được thực hư. Chỉ có người nào sành và có con mắt tinh, phải biết suy xét đến một cái dáng-

điệu con-con, đến một câu nói nho-nhỏ, phải biết trông qua cái liếc mắt hay cái nụ cười, thì mới thoát được cái bẫy khôn-khéo ấy.

Vì dù các cô có tài-tình trong cách cải-trang và đi đứng đến thế nào chăng nữa, sự học tập trong một vài ngày cũng không bao giờ bằng được cái tự-nhiên của người ta ngay từ thuở nhỏ. Thế nào chắc cô cũng có chút hớ-hênh, nếu nhận biết thì hiểu rõ được ngay cô xưa vẫn làm cái nghề gì.

Những người phụ việc

Nhưng ít khi các cô phải thân-chinh đi tìm khách như thế, đã có nhiều người giúp việc cho, đứng làm môi giới ở giữa gái ban đêm và khách chơi đêm. Đó là những anh cu-li xe những anh bồi săm, và các tay ma-cô riêng cho từng nhà chứa, hay là những bọn vô-công rồi-nghề đứng ở các đầu đường xó chợ, nhất là ở mấy phố tây gần ga.

Công việc trong ban đêm, họ đều thông-thạo cả, không có một cái nhà chứa nào lần-lút trong các ngõ tối-tăm, khuất-khúc mà họ không biết đến — không có cô gái ban đêm nào mà họ không rõ tên rõ mặt.

Họ sống được cũng là nhờ ở cách gọi gái ấy, mà sống một cách nhàn-nhã lắm, chỉ tốn một ít nước bọt là đã có một vài hào tiêu... Những người khách bán dâu ở trên các toa xe hỏa rao hàng thế nào, thì bọn này họ cũng ăn nói như thế, nghĩa là những câu nói họ đã học thuộc lòng cứ việc đọc ra một mạch, như một cái máy.

Nhưng nếu ta thấy cái trái ngược của sự thực với lời lẽ tán-tỉnh của tụi ma-cô thì nhiều khi ta tức uất lên mất. Họ nói trăm điều thì không bao giờ được lấy một, hai điều, mà những cô con gái họ biết đều là những cô đã một, hai năm lăn-lóc trong nghề, đã thông-thạo, quỉ quyệt chỉ đợi có dịp là tìm cách lừa tiền của khách. Họ đưa người khách vào những con đường tối-tăm, không thể trông rõ được mặt người con gái... mà những cô này phần nhiều là mang những bệnh nặng... Khốn-nạn, họ ở chui-rúc như thế thì miếng ăn cũng còn chưa chắc, lấy đâu làm sạch-sẽ, vệ-sinh được. Thân-thể ghê-lở, hôi-tanh, lại vừa thức đêm luôn nên có nhiều cô mắc lắm bệnh lạ. Tôi còn nhớ truyện một người con gái lậu gọi đến nhà săm được một lúc, thì tự nhiên cô nằm ruỗi thẳng-cẳng, chân tay lạnh giá như chết mà miệng thì sùi bọt như người mắc chứng bệnh kinh...

Chính những cô ấy là cái kho vi-trùng các bệnh nguy-hiểm; mà chính các cô đã reo những hạt bệnh cho một số đông thiếu-niên đi chơi. Người ta chưa biết rõ đến những cái nguy-hiểm, đến những cái hại vô cùng của các bệnh ấy lưu-truyền trong xã-hội.

■

Ngoài cái công việc kiếm khách cho gái ban đêm, tụi ma-cô ở Hanoi chính là những người đã rủ-rê biết bao nhiêu gái lương-thiện vào cái nghề ban đêm đó.

Rủ-rê hay bắt ép, họ đã giở hết mưu-mẹo ác-nghiệt để lừa bắt các cô phải theo nghề, mà cô nào đã vào trong tay họ thì không bao giờ còn thoát ra được....

Tôi biết một cô con gái con một nhà buôn-bán ở phố H. L. Cô không có cái tội lỗi gì khác hơn là đi với một người nhân-tình đôi ba lần đến một nhà săm.... Đó là một sự thường làm, và dù các nhà đạo-đức có kêu gào thế nào chăng nữa, các cô con gái Hà-thành bây giờ nhiều cô như thế cả.... Cái cổng nhà săm là cái *bước đường cuối cùng* của sự lãng-mạn thanh-cao của các cô, xưa nay vẫn mê mẩn vì mấy cuốn tiểu-thuyết tình....

Nhưng chẳng may cho cô con gái H. L.... có một anh xe biết thóp đường lối cô đi về.... Một đêm, sau khi cô ở nhà săm ra, anh xe theo chân cô rồi giữa đường bắt cô phải lên xe để anh kéo đi, nếu không anh dọa sẽ bắt cô đưa về cho đội con gái hay nói cho cha mẹ cô biết.... Đêm khuya, thân gái một mình, biết mình có lỗi, nên không giám kêu ai, có không biết làm thế nào, đành phải khóc-lóc van xin, bao nhiêu vòng xuyến hột hoa trao cả cho anh xe để mong cho anh tha tội.... Thế mà dỗ nữ-trang lấy cả rồi, anh xe lại còn giắt cô đến một nhà săm kia, cùng với anh bồi bán cô cho một người khách chơi đêm lấy năm đồng....

Cũng tưởng một lần rồi thoát nợ, cô lủi-thủi về nhà chỉ riêng mình thẹn với mình... Nhưng cái mồi ngon, anh xe hàm: ba hôm sau, anh lại đến nhà cô, lại dúng lối dọa nạt mang cô đi. Cứ thế đêm hôm, năm lần, anh mới buông tha, mà cô kia cam lòng đành chịu, không giám nói câu gì....

(Còn nữa)

TRẦNG KHANH và VIỆT-SINH

TOÀ-SOẠN VÀ TRỊ-SỰ
Số 1, Boulevard Carnot—Hanoi
FONDATEUR ET DIRECTEUR POLITIQUE : NGUYỄN-XUÂN-MAI
DIRECTEUR : NGUYỄN-TƯỜNG-TAM

DO
SOCIÉTÉ ANNAMITE D'ÉDITION ET DE PUBLICITÉ
XUẤT BẢN
Nº 1, BOULEVARD CARNOT - HANOI
(Annam xuất-bản cục)

Mua báo kể từ ngày 1er và 15 mỗi tháng và phải trả tiền trước.
Giấy mua báo mà không có kèm ngân-phiếu thì xin miễn trả lời.
Thư từ, bài vở và ngân-phiếu xin gửi về :
M. NGUYỄN-TƯỜNG-TAM
N. 1, Boulevard Carnot—Hanoi

GIÁ BÁO :

	ĐÔNG-DƯƠNG	NGOẠI-QUỐC
1 năm	3$00	5$00
6 tháng	1.60	2.80

QUẢN-LÝ : PHẠM-HỮU-NINH

DƯ LUẬN TRONG LÀNG BÁO NÁT

Chàng — Tao đánh cho mày biết tay tao!...

. . . Nếu mày kiện tao, thì báo Đông-Pháp sẽ bảo mày là *vô học-thức*, là *vô giáo-dục*!...

...từ nhỏ đến ló'n...

Cầu mát

Trời nắng gắt. Trên con đường nhựa vắng, tiếng xe lợn kẽo kẹt như tiếng than của cảnh vật bị cháy buổi giữa trưa.

Trong một hàng nước ngay đầu phố, hai cụ kỵ lão ngồi cạnh mâm thịt chó.

— Mời cụ xơi cạn.

— Vâng, mời cụ.

Chén anh chén tôi, câu truyện nồng nàn dần.

Mỡ hôi nhễ nhại, quần vén lên tận đùi, các cụ ngồi xoay trần ra đánh chén, thỉnh thoảng lại nhắc cái quạt nan rách lên đuổi đàn ruồi bậu đen trên mâm thịt.

— Cụ ạ, sắp nóng rồi đấy.

Rồi hai cụ thì thầm bàn tán:

— Phải. Phải lễ đi thôi! Hôm kia nhà cụ Tỷ có người bị mắc rồi đấy. May giời còn thương, quan chưa bắt...

Đừng vội tưởng là các cụ nói đến quan thật, chưa đến nỗi thế: đấy mới là quan ôn.

Vài hôm sau, thấy rộn ràng ở trong phố nào voi, ngựa, hình nhân bằng giấy dán sửa lễ kỳ yên.

■

Giời nắng như thiêu, các cụ cầu mát là phải. Đời nhà ai lại ưa nồng nực, bức bối bao giờ.

Tây họ cũng phải cầu mát nữa là. Họ uống nước đá, nước chanh, chẳng qua cũng để cầu mát lấy một lúc. Bằng thế nào được các cụ ta cầu mát lấy hàng tháng.

Họ lại đi Sầm-sơn, Tam-đảo, cũng là để cầu mát. Nhưng cầu mát như vậy chẳng qua chỉ mát được thân mình. Các cụ đâu có lòng ích kỷ như vậy, các cụ cầu mát, là cầu mát cho cả trăm họ.

■

Cái lòng bác-ái của các cụ thật đáng khen lắm. Thế mà lắm kẻ hậu sinh không biết gì dám bảo là phí tiền vô ích.

— Hừ, giỏi thật. Để đến lúc quan ôn lôi họ đi thì họ mới biết...

Phải, biết đâu là không có quan ôn! biết đâu quan ôn lại không đòi lễ!

Vậy lễ kỳ yên lại càng phải có lắm. Xưa nay hễ sửa lễ là mưa. Nếu không mưa ngay, tuần lễ sau cũng mưa, tuần lễ sau không mưa, thì tháng sau, đi đâu mà vội. Trận mưa ấy là nhờ có lễ đấy.

Chỉ có những anh ngang dở mới đem lòng chê bai tôn giáo cũ, mới bàn nên để tiền sửa lễ kỳ yên mua các thứ thuốc sát trùng, giữ vệ sinh cho thành phố...

Nếu họ tưởng làm thế mà khỏi được họa dịch thì họ khờ thật: sát được trùng chứ sát sao được quan ôn, giữ vệ sinh chứ giữ thế nào được quan ôn!

Thấy các cụ sửa lễ kỳ yên, trong lòng ai cũng thấy yên.

Này mũ cánh chuồn, áo gấm mũ, này voi, ngựa, xe, cờ, thuyền, lính, này thịt lợn, thịt gà, hoa quả đủ các phẩm vật đem dâng các quan. Dẫu người trần mắt thịt thấy vẻ trịnh trọng như vậy cũng phải híp mắt lại, huống nữa là người âm.

Nếu bảo rằng cỗ hủ thì đã có mấy khẩu súng thần công đương cơ nòng đợi đốt. Ai còn dám bảo không văn minh nữa.

Phương chi lễ kỳ yên, yên được lòng quan ôn đã đành, lại yên được lòng dân từ trẻ chí già.

Thật vậy, cướp cháo, cướp bỏng, ăn hoa quả xanh, trẻ con mừng hi hỏn, mâm bàn cỗ thịt, các cụ được mấy bữa no say.

Quả xanh, thịt hôi, tha hồ mà ăn cho no, không có hại gì, vì là lộc thánh. Ví phỏng có người mắc dịch, có mệnh hệ nào, thì là tại số, không còn oan ức gì nữa. Chết như vậy còn có thể tự khoái rằng không phải quan bắt, mà là bị bệnh mà mất. Còn gì là sung-sướng hơn!

Gia chi dĩ đương cơn kinh-tế khủng-hoảng, mua mã, mua vàng cũng là một cách chấn hưng công nghệ;

Còn bảo rằng lễ thì vẫn lễ, mà dịch tả thì vẫn dịch tả, thì cũng có lẽ. Song cũng phải để cho vi trùng nó sống mới chứ!

■

Thượng thư dân biểu

Ông nghị-trưởng Nguyễn-Trác ở Trung-kỳ còn hơn ông nghị-trưởng Phạm-huy-Lục ở Bắc-kỳ một bậc. Vì ông vừa làm nghị-trưởng, vừa làm thượng-thư, vừa làm quan, vừa làm dân... vừa lĩnh tiền phụ cấp của nghị-viện, vừa lĩnh 400 đồng bạc lương của nhà nước.

Nhưng theo báo Tiếng-dân thì ông Trác cho rằng việc ông nhận 400 đồng bạc lương thượng-thư là việc tạm thời.

Ông nói có lẽ lắm — vì ông không cho là tạm thời cũng không được. Đến cuối năm bầu cử lại dân biểu, nếu ông không được bầu lại, thì tạm thời hẳn rồi, còn nói gì nữa.

Nhưng chắc ông mong việc đó vĩnh viễn. Vì việc đó là một việc lợi cho.. dân. Tuy dân khổ sở, bóp bụng bỏ ra thêm vài hào cho ông nghị-trưởng được thêm số lương kia, nhưng họ nghĩ rằng người thay mặt họ tậu thêm nhà, thêm ô-tô, họ cũng đủ thỏa thuê rồi.

Mà nếu họ không thỏa thuê, mặc họ chứ can gì đến ông nghị-trưởng.

Thảo nào mà có tin đồn ầm lên rằng các ông thượng-thư vừa phải về hưu đang phải người vận-động ở các tỉnh để ra tranh cử dân biểu trong kỳ tổng tuyển cử sắp tới.

Thôi, các cụ! Các cụ đã làm rồi, phải để người khác người ta nếm mấy chứ! Của ít người nhiều, mỗi người một tí thôi, các cụ ạ.

TỬ-LY

CÁCH TRÍ

Thầy giáo — Một năm có mấy mùa?

Học trò — Bẩm 4 mùa: xuân, hạ, thu, đông.

Thầy giáo — Thế mùa này là mùa gì?

Học trò — Thưa thầy, mùa này là mùa « Quan ôn » ạ...

Bàn ngang

Không có nước nào linh thiêng bằng nước ta. Chỗ nào cũng thấy chùa, đền, đình miếu, chỗ nào cũng gặp một ông thần chỗ nào cũng phải cúi mặt chắp tay, không bao giờ ngẩng mặt lên được nữa.

Một đứa trẻ con chẳng may bị bệnh mất. Ấy thế là đã hóa ra một ông « hoàng » con. Nếu xây cho nó cái miếu con, để cái bát hương lên cái bệ, tự khắc có người đến cúng lễ, tự khắc nó sẽ hóa ra một ông thần.

Một người tự tử ở gốc đa. Người đi qua chỉ trỏ bảo nhau: ma.

Có người yếu bóng vía, đặt vào gốc đa, cái bình vôi, cắm mấy nén hương: con ma kia dần dần biến thành một ông thần.

Nhưng không cần phải là người mới lên được cái địa vị ấy. Hòn đá to đào được ở giữa đồng, con dao dựa tìm thấy ở vệ đường, con hổ có tài ăn thịt người, thường cũng được hưởng cái danh vị ông thần. Thậm chí đến con vi trùng cũng được tôn lên làm quan ôn.

Cũng may mà nhiều người còn sống cũng được tôn lên làm thần. Cũng may mà ta bắt được hổ, ăn thịt được hổ. Cũng may mà ta có thể lấy con dao dựa thành thần kia đem về dùng để chẻ củi, hòn đá thần kia đem về kê giường.

Còn con vi trùng thần kia, nếu ta biết khoa học thì ta mua thuốc trừ nó đi. Nhưng khoa học là một sự vô lý, cho nên ta mua vàng, hoa, rượu, thịt đem để lễ đút cho quan ôn, cũng như ta đem lễ đút cho mấy ông được tôn lên làm thần sống nọ.

Cố thể ta mới phải là ta.

TỬ-LY

CUỘC THI...

Số báo này cuộc thi kén vợ kết liễu.

■

Số 29 — Trả lời xiêu loại nhân (Số 19 ngày 5 Mai 1933)

Thiếp đây rẽ lệch đường ngôi,
Mình mặc áo mùi, quần trắng khăn
Mày tá liễu, mặt tươi soan. [san.
Cặp mắt lóng lánh như làn thu ba.
Hàm răng trắng bóng như ngà,
Cười nói mặn mà, tươi tắn có duyên.
Hai bên má lúm đồng tiền,
Cổ đeo giây chuyền, thêm chuỗi hạt
Tâm dầu, ý hợp chàng ơi, [chai.
Thiếp chẳng khói hài, lòng thật xin
Thiếp đây đã sẵn lòng chờ. [thưa.
Chỉ vì một nỗi thiếp là đàn ông.
Xin chàng có lấy hay không?

NGUYỄN-MẠNH-BÍNH

■

Số 30 — Kén vợ.

Người vợ của tôi sau này sẽ là một người đàn bà đẹp vừa vừa. Ý tôi muốn thế là vì nếu xấu quá thì không thể thương được, mà nếu đẹp quá thì lại mà hồng bạc-mệnh, hay đoạn trường, ba đào, đa cảm, đa sầu, mà lại chóng chết. Nhưng không những đẹp vừa vừa mà thôi đâu, lại phải có đủ những đức tính như sau này:

1° Hôm cưới về nhà tôi, thì tôi không hề hỏi tới, nhưng vợ tôi phải vui vẻ mà hỏi truyện tôi trước;

2° Hạn trong một năm đầu tôi không hề ngủ chung, như thế thì bộ mặt phải vui vẻ luôn mà trong trí không được nghĩ: quái, sao chồng ta không ngủ chung với ta;

3° Tôi đưa cô dầu về nhà nói truyện phải ra tém trầu, rót nước mời, mặt không được ra bộ tức giận;

4° Những khi đau yếu không được nhăn nhó mà kêu với tôi những câu «Em đau ở chỗ này này, em đức ở chỗ này này, cậu mời ông lang cho em, hay là cho em đi nhà thương»;

5° Tôi đi chơi đêm mà sáng về thì cũng phải vui vẻ như thường, mà không được hỏi: Hôm qua cậu ngủ ở đâu?

6° Lương tháng của tôi 50$ nhưng cuối tháng tôi đưa cho 28$, thì cũng không được hỏi: còn 22$ thì cậu tiêu vào việc gì?

7° Lấy tôi trong hạn ba năm mà không có con thì không được đi cầu tự ở các đình, chùa mà phải bằng lòng cho tôi cưới hai người vợ lẽ trong một tuần-lễ.

Ấy người vợ của tôi là phải đủ như thế, mà nếu tôi không tìm kiếm đâu được thì tôi đành ở vậy suốt đời, mà có lẽ tôi ở vậy suốt đời thật, vì tuổi tôi năm nay đã 68 rồi mà tôi vẫn chưa tìm đâu thấy người đàn bà nào như thế cả.

NGUYỄN-NGỌC-ĐÌNH

Phong-Hóa viếng Phụ-nữ thời-đàm

(Phỏng theo điệu bài văn Khổng-Minh tế Chu-Du)

Than ôi, PHỤ-NỮ! Chẳng may phận mỏng!
Thọ yểu vì tiền, lòng ta tiếc vọng...!
Viết vần tế này, ruột ta xót-xa.
Em có khôn-thiêng, chứng giám cho ta!
Thương em thuở xưa, sinh bởi sử Đa:
Bỏ cũ theo mới, ra đời xông-pha.
Thương em non-nớt, nhưng chí cao xa.
Gây dựng việc báo, bàn việc dân-bà.
Phù-tá mấy bác, cũng tiếng con nhà:
Thúc-Địch luân-quần, Huy-Hạo ba-hoa.
Long-Châu giọng óc, Minh-Tước văn-thơ:
Văn-chương sốc-nổi, nghĩa-lý vẩn-vơ!
Thương em đảm-đang, giỏi việc tề-gia:
Làm bánh làm trái, nấu mứt nấu mơ:
Cỗ-bàn bếp-nước, may-vá thêu-thùa.
Thương em kén chồng, phú-quý chẳng thiết,
Chỉ cốt giẻo-giai, chẳng chê nghèo-kiết.
Phòng vẫn còn không, sao em vội chết!
Cùng em khi xưa, duyên vẫn chặt kết.
Hễ em hớ-hênh, là ta liền phiết!
Tuy bút bông-lơn, nhưng lòng thân-thiết.
Cùng nhau cợt-cười, tình thêm khăng-khít.
Em rứt cho đành, ta buồn khôn-xiết!
Tưởng còn giai-giẳng, ngày một ngày hai;
Đôi ta gắn bó, trăm năm lâu-dài.
Ngờ đâu đến nỗi, em vội lìa đời!
Cái nạn khủng-hoảng, phũ-phàng vậy ôi!
Sử Đa mếu-máo, làng Báo ai-hoài.
Công Chéo vắng bóng, Hà-thành bặt hơi.
Kẻ còn người khuất, lệ ta tuôn-rơi!
Than ôi, Phụ-Nữ, đã biệt nhau rồi.
Còn nói chi nữa, thế là xong đời!

Em có khôn-thiêng, soi thấu khúc nhôi.
Bạn gái vắng-vẻ, cùng ai vui-cười?
Ô-hô ai tai!

Thượng-hưởng!!

TÚ-MỠ

Anh đồ Đắc

Bà mụ thiếu tí bột,
Nên làm bác, làm bôi;
Nặn một anh thiểu óc:
Lê-công-Đắc ra đời.
Từ khi còn tấm bé,
Tính đã sớm giờ-hơi,
Mặt mày thường ủ rũ,
Chẳng thích sự vui cười.
Lớn lên càng lầm-cầm,
Đâm ghét suốt mọi người.
Chán đời nhưng vẫn tiếc,..
Không rứt được trần-ai,
Gàn toét lại kiêu-ngạo,
Muốn lên mặt dạy đời.
Nhưng lời-lẽ cám-hấp,
Nào ai để lọt tai!
Tội-nghiệp Lê-công-Đắc,
Không biết sống là vui.
Thà vào nhà tu kín,
Mà tu quách đi thôi.

TÚ-MỠ

...KÉN VỢ

Số 31 — Menhi kén vợ

Tôi đây văn-sĩ tân thời,
Văn vần rất sừng, văn xuôi cũng mùi.
Khi buồn, khóc vợ chồng Ngâu,
Lúc không tôi lại ôm đầu «khóc sông».
Lắm người cứ bảo tôi gàn,
Như tôi «lãng-mạn», thế gian ít
Nhiều nhà nay có mấy nhời, [người.
Gửi đăng Phong-hóa kén người vợ,
Vì chàng có phải duyên gười, [chơi!
Thăng tam cẩu rẽ tôi thời cười luôn.
Vợ tôi trước hết cũng «buồn».
Thấy «hoa soan rụng» cũng tuôn (mạch sầu.
Xuân qua, hạ tới, rồi thâu,
Cũng ngâm «thu cảm», cũng câu «xuân hoài».
Cũng «thở ngắn», cũng «than dài»
Cũng lòn, «khóc liễu», ai cười mặc [ai.

■

Số 32

Trước khi tôi kén vợ, xin tự giới thiệu tôi cho người vợ của tôi sau này biết:

Tôi năm nay mới có 23 tuổi, đang độ trẻ trung nhưng trái lại cái tuổi trẻ trung của tôi ấy là một tuổi già lão.

Hai bên mép, lúc nào cũng có râu quần áo sộc lệch, nét mặt lúc nào cũng lạnh lùng, ít nói, ít cười, đi đứng chậm chạp như người ốm lả. Sống trong thời đại sống văn minh tràn ngập mà bộ óc tôi vẫn quay lại theo những cổ tục mấy chục năm về trước.

Người vợ của tôi kén phải có đủ đức tính như sau này:

1° Ăn mặc chỉ áo nâu, quần lĩnh hưởi, non quai thao, dép cong hay đi guốc;

2° Ít nói năng, phải lành như đất để khỏi nhi nhéo những lúc tôi say khướt;

3° Phải biết thưởng thú ngâm vịnh để nghe những lúc tôi ngà ngà chén tôi lên giọng i-i, ầm ỹ cả nhà mà vẫn tươi cười khen là hay, là tuyệt;

4° Phải biết đọc Tản Đà văn tập mà không được bịt mũi như các nàng tiên trên chợ trời;

5° Phải biết sợ tôi, nói năng phải cúi đầu thưa gửi;

6° Phải suốt đời nuôi tôi, cơm với rượu;

7° Phải có một khối tình với tôi mà thôi, chớ không được chia sẻ «khối tình lớn» với «khối tình con» cho người khác.

Cô nào có đủ tư cách kể trên để cho tôi kén? Xin mời người vợ chưa cưới của tôi lại nhà riêng để thương lượng.

TRUNG-TÂM

Cô giây nhảo thực bằng khen chữa về bệnh

LẬU GIANG

(cần lòng giúp các người nghèo khổ chẳng may bị phải)

Bệnh lậu phát ra sưng, tức, mủ, máu, cường dương đau, đi đái buốt, dù nặng nhẹ thế nào, chỉ dùng 1 lọ thuốc trong 24 giờ đồng-hồ là dễ chịu ngay, 0$50 một lọ, 5$ 12 lọ, mà sau khi khỏi bệnh này đi độc còn lại nước tiểu khi trong khi vàng, lâu vẫn đục (filament) qui đầu non-nớt, thỉnh-thoảng nhói ngứa, còn ra một chất nhờn nhờn tựa mỡ; mà có khi các đầu xương thường đau mỏi, chỉ dùng 1, 2 hộp, nặng 3, 4 hộp kiên-tinh tuyệt-lậu (thuốc triệt nọc) 1$50 một hộp là khỏi rứt. Thuốc giang 0$70 một lọ (có nhận chữa khoán không khỏi sẽ trả lại tiền).

NHỨC ĐẦU!

Nhức đến đâu chỉ uống 1 gói khỏi miệng là khỏi. 0$10 1 gói, 1$ 12 gói.

●

HÔI NÁCH!

Dù lâu mới chỉ soa 1 gói là khỏi rứt, thơm-tho ngay, 0$10 1 gói, 1$ 12 gói.

●

Bình-Hưng

89 - Pavillons Noirs - 89
(phố Mã-mây). — Hanoi
Giây nói: 543

Con số 100

Xin bà con đừng quên:

rằng nhà CỰ-CHUNG chuyên dệt các Maillot Pull'over có tiếng xưa nay ở phố Citadelle, vì nhân được kiểu máy dệt to nhất của người Pháp chế-tạo rất tinh-xảo, nên đã dọn ra số 100, phố hàng Bông (Hanoi).

Từ nay hẳn bà con được vừa ý và không lo gì hàng-hóa người mình còn kém hàng ngoại-quốc bề nào.

Bà con, xin hãy bảo-tồn lấy công-nghệ nước nhà.

CỰ-CHUNG
100, Rue du Coton. — Hanoi

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Bệnh lậu mới phát ra mủ, ra máu, buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rứt nọc, mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nẩy, lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rứt nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng-bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rứt nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0$60 một ống. Bệnh giang-mai, tim-la phát hạch lên soài nóng rét lở-loét quy-đầu, đau xương, rật thịt, rức đầu, mọc mề-đay, ra mảo gà, hoa khế, phá lở khắp người, uống một ống thuốc lá kiết-hiệu, không hại sinh-dục. Cũng 0$60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giây-thép đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

81 — Route de Huế (cạnh chợ Hôm) Hanoi — Téléphone 755

ĐẠI-LÝ: Bắt-tiên Vinh, Bắt-tiên Huế, 73 Belgique Hải-phòng, Phúc-Long 12 Rue des Cordonniers Hải-dương, Xuân-Hải phố Lạc-sơn, Sơn-tây; Đồng-lợi phố Ái-mộ Tổng, Vĩnh-Hưng phố Thần Cao-bằng; Ích-sinh-đường, 190 phố khách Nam-định; Đức-thắng Albert' 1er 148 Dakao Saigon; M. Bao Atelier Phontiou Laos.

Muốn cho xe pháo nhẹ nhàng.
Mang lại **AN-THÁI** *sửa sang như lời*
Chắc bền giá cũng được hời...

Chỉ có hiệu **AN-THÁI** làm được xe đúng như xe «Vermeuil» vì sau khi sở ấy tan bản hiệu đã mua được các dụng cụ dùng làm xe mà bản hiệu lại cam đoan là chắc chắn và đẹp hơn, hiện đã có tang chứng, xin mời các ngài lại xem qua sẽ rõ.

Bán đủ đồ phụ tùng xe kéo và chambre, lốp.

Có 28 mẫu vải dùng để lợp mui, đóng tựa và cắt housse xe nhà và xe ô-tô.

Nhận lợp mui và cắt housse xe ô-tô.

Đóng và chữa các xe nhà, xe hàng, xe ngựa, và xe bò.

An-Thái

Số 2, phố Nguyễn-trọng-Hiệp, Hanoi

tức là phố giữa phố Cầu gỗ đi vào ngõ Gia-ngư

TƯ' CAO...

Ông Phạm-văn-Bính và quan Thượng mới.

Ông Phạm-văn-Bính, một cây vợt có tiếng, mới đây có gửi lên quan Thượng bộ giáo-dục, ông Phạm-Quỳnh, một bức thư rất dài, lời lẽ hùng-hồn, thống-thiết lắm. Xin dịch ra mấy đoạn như sau :

« *Xin cụ lớn cho phép một người* « *đồng quận còn trẻ người non dạ* « *được mấy lời dâng lên cụ lớn trước* « *hết mọi người sau hôm cụ lớn nhậm* « *chức thượng-thư bộ giáo-dục, để* « *xin cụ lớn lưu-ý đến một phương-* « *pháp giáo-dục, từ ba mươi năm nay,* « *đã thấy kết-quả khắp hoàn-cầu,* « *phương-pháp ấy càng ngày càng* « *thấy cần-thiết cho thiếu-niên Việt-* « *Nam.*

« *Chúng tôi cũng không phải là* « *không biết rằng cụ lớn sắp đính* « *với những việc cụ lớn đại-thần* « *danh-thanh hách-hách (illustre)* « *khác những công-cuộc cải-cách hơn-* « *hẳn, và cụ lớn không nỡ mà đọc thư* « *của kẻ quẩy rầy, kẻ nhẻ*

. . . . . .

(Đây ông Phạm-văn Bính nói đến nỗi khủng-hoảng về tinh-thần của thiếu-niên).

. . . . . .

« *Vậy đến ngã ba của con đường* « *mập-mờ, chúng tôi không biết theo* « *hướng nào. Người nào đã mang* « *tấm lòng muốn cho nòi giống được* « *tiến - bộ, mắt cũng trông thấy* « *một cách đau lòng : thiếu-niên Việt-* « *Nam không biết cần cứ vào đâu,* « *mắt lòa chân chậm, đi đến một cuộc* « *tương-lai bất định và nguy-hiểm* « *trong những sự nguy-hiểm. Dọc* « *đường, lửa lòng tắt, chí hăng-hái* « *nhụt dần, mà biết bao là trang thiếu-* « *niên tâm-chính, và hồn-dũng ngã* « *xuống những vực sâu thẳm nó đợi* « *họ ở mỗi chỗ ngoặt.*

. . . . . .

(Đây ông Phạm-văn-Bính xin ông Phạm-Quỳnh lưu-ý đến đoàn-hướng-đạo Việt-Nam, là một phương thuốc chữa sự khủng-hoảng kia).

. . . . . .

« *Chúng tôi dám mong cụ lớn đủ* « *lòng thương mà chấp cái đơn soàng* « *này....*

« *Chúng tôi lấy làm hân-hạnh, thưa* « *cụ lớn, được lu—với hết điều cung-* « *kính của chúng tôi — được là một* « *người đầy-tớ trung-thành và bền-* « *mọn của cụ lớn.*

PHẠM-VĂN-BÍNH

Không có lời bàn.

•

Chồng đánh vợ

Người ta thường bảo báo Đông-Pháp là một báo thông tin tức. Báo Đông-Pháp cũng tự nhận như vậy.

Nhưng mà không. Lắm cả. Báo Đông-Pháp... là một Thầy đồ giảng luân-lý Khổng, Mạnh.

Một thí-dụ: bà Từ-Sơn bị chồng đánh. Chồng đánh thì chịu, không được kêu ca gì cả, báo Đông-Pháp tí-toe dạy nhà giáo-thế.

Báo Đông-Pháp dạy thế phải lắm. Một người hung-hăng đánh người khác, chắc phải tội ; một người đàn ông đánh người đàn bà tội lại càng nặng. Vì thế nên chồng có quyền đánh vợ.

Lý-luận chắc-chắn như vậy, báo Đông-Pháp chẳng may xấu số sinh vào cái thời-đại này thực là đáng tiếc.

Báo ấy phải xuất-bản ở đời thượng-cổ mới phải cho.

•

Văn-chương là vẻ sáng

Văn-học tạp-chí mới mọ thêm được một nhà đại-tư-tưởng, một ngôi sao sáng trong làng văn : ông Đoàn-độc-Thư.

Cụ cử Dương đừng vội giận, ông Đoàn-độc-Thư về tư-tưởng còn kém cụ một tí, một tí thôi.

Nhưng về các thứ tiếng nói, ông Thư biết nhiều hơn cụ. Cụ chẳng qua biết tiếng Ăng-lê, tiếng Quảng-đông là cùng, ông Thư ông ấy biết tiếng La-tinh, tiếng Hy-lạp.... cả đến tiếng Tây nữa.

Bài « văn-chương » của ông đăng ở Văn-học tạp-chí số 17 thật là một áng văn không-tiền khoáng-hậu.

Ông bàn về văn-chương chia rẽ phân tích hai chữ văn-chương như anh đồ-tể thái thịt vậy, phân-minh rành-rọt lắm.

Nào « về danh-từ (thích-danh : définition normale) thì văn là vẻ đẹp, chương là vẻ sáng ». Trời có văn-chương, đất có văn-chương, người có văn-chương... vật có văn-chương, con sâu róm, con bọ-hung đều có văn-chương cả.

Nào « về ý-nghĩa (définition philosophique) thì văn-chương là « những hùng-thiên kiệt-tác cổ kim như bài xã-thuyết của ông Cicéron (Cicéro promilone) các bài của thánh David, ông Khổng - tử, vua Lê Thánh - Tôn, cụ Nguyễn-bỉnh-Khiêm, ông Dénosthène, ông Trần Hưng - Đạo, ông Chateaubriand, ông Hoàng - cao - Khải, ông Nguyễn-bá-Học »... ông kéo ra một thôi dài. Họa chăng chỉ còn ông Đoàn-độc-Thư là ông quên mất.

Ăn món tả-bí-lù của người Quảng-đông, món cù-lao-hồ trong Nam-kỳ, hay món hầu-lốn ngoài Bắc, thì ngon miệng thật

Song món văn-chương hầu-lốn, ông Đoàn-độc-Thư lại thích, thực là may cho ông.

Tôi, tôi xin chịu.

•

Cụ Hoàng-tăng-Bí với phụ-nữ.

Trong báo Trung-Bắc, mấy kỳ vừa rồi, cụ bảng Hoàng hết sức lôi ông Ất, ông Giáp, ông Bính, ông Đinh ra cãi nhau về văn-đề phụ-nữ.

Rút cục lại ông Ất được.

Lẽ tất-nhiên, ông Ất của cụ bênh-vực cho xã-hội ta xưa kia. Ông bảo xưa kia, đàn bà ở trong gia-đình thì thật là tự-do, đối với xã-hội thì thật là bình-quyền. Ông lại dẫn chứng rằng xưa kia ngoài xã-hội, con làm quan thì mẹ là phong-quan, chồng làm quan thì vợ là mệnh-phụ — Còn xã-hội xưa kia đối với các bà thì bà phủ, bà huyện, cụ cử, cụ nghè, xã-hội đều tỏ ý tôn kính.

Nào ai bảo rằng không tôn-kính bà phủ, bà huyện, cụ cử bà, cụ nghè bà,.... cụ bảng bà.

Còn cụ bảng nói đàn bà xưa kia đối với xã-hội.... bình quyền với đàn ông, thật là không còn ai cãi vào đâu được.

Được gọi là bà phủ, bà huyện, cụ cử bà, cụ nghè bà,... cụ bảng bà là đủ rồi, chứ còn đòi gì nữa. Thế là bình quyền rồi đấy.

Còn nói rằng đàn bà ta xưa kia bị ở dưới quyền áp chế của đàn ông, không được có của riêng, làm gì cũng phải xin phép chồng, không con chồng bỏ cũng được, không được làm quan, được tiếp truyện với đàn ông, không... kể bao giờ cho hết ! — thì cũng có lẽ, song đó lại là một truyện khác.

Vậy thời, chị em ơi ! chị em giải phóng quá nhiều rồi, chị em không muốn làm bà phủ, bà huyện, cụ cử bà, cụ nghè bà,.... cụ bảng bà nữa hay sao.

•

Mặt đen.

Ông Trần-Bích ở Huế vừa rồi có gửi thư cho báo Khoa-Học hỏi một phương thuốc.

Nguyên ông có một cô con gái năm nay tuổi 19, nhưng ông không hiểu làm sao mặt cô cứ đen hoài, trong ba năm bắt cô ở luôn trong nhà không được ra nắng, mà vẫn thấy đen không có chút gì thay đổi cả Ông lấy làm lạ lắm.

Kết cục, ông hỏi có người nào có phương thuốc gì mách giùm thì ông « đội ơn vô-cùng ».

Tứ-Ly chẳng dám lấy ơn cứa ông, song cũng khuyên ông đừng thấy cô ấy đen mà cho làm lạ. Cô ấy không ra nắng nhưng cũng chắc ở gần bếp quá đấy thôi.

Còn phương chữa bệnh đen, cũng không khó gì. Ông nên ra hiệu khách (hiệu bào chế tây thì hơn), ông mua cho cô ấy một hộp phấn, đem về đánh mặt, chắc là trắng ra. Xin cam đoan với ông rằng kiến hiệu trông thấy.

N. B. *(Nên chú ý)*. Nếu cô ấy có đen quá, ông nênbảo cô ấy đánh phấn cho dầy-dầy một tí.

•

Quyền ứng-cử ở trong Trung-kỳ

Từ ngày thiết-lập nghị-viện dân-biểu Trung-kỳ đến giờ, hễ là người sinh-trưởng ở Trung-kỳ mới được ra ứng-cử nghị-viên.

Gần đây ông Bùi-huy-Tín, có đệ một lá đơn lên chính-phủ xin cho dân Bắc cũng có quyền ứng-cử.

Nếu ông Bùi-huy-Tín lấy tư cách một nhà dân-biểu Bắc-kỳ mà xin điều ấy, thì ông làm ơn cho dân Bắc-kỳ. Nếu ông lấy tư-cách một người Bắc có quyền lợi trong Trung mà xin, thì ông làm ơn.... cho ông.

Nhưng ông không có quyền lợi gì trong Trung Ông chỉ có đồn-điền, máy dẫn-thủy nhập-điền, gia tư vài mươi vạn ở trong ấy thôi.

Như thế là ông làm ơn cho dân xứ Bắc đứt đi rồi.

Nhất là ông xin như vậy không phải là vì ông muốn ra ứng cử nghị-viên dân-biểu Trung-kỳ khóa này.

Nếu ông có ra, cũng là sự vạn bất-đắc-dĩ.

Mà có ra chắc cũng chỉ vì dân.

TỨ-LY

LÝ TOÉT RA TỈNH

Lý toét nghĩ: Quái! bia ai mà lạ vậy!!

...ĐEN THẤP

Tranh dự thi số 46

Thầy đồ mắng: Mày vô ý tứ đánh đổ mực, không đáng đòn à ?

Truyện-ngắn

TÌNH ĐIÊN

Của KHÁI-HƯNG

Ánh sáng vàng ửa của vừng thái-dương đã ôi như còn do-dự ở chân giẫy tre già cao vót, ri-rào, kẽo-kẹt.

Luồng gió mát về chiều vừa đánh thức xóm Hồng-thủy đương miên-man ngây-ngất trong bầu không-khí nồng-nực của buổi trưa mùa hạ: Nào tiếng cười đùa của các cô gánh nước xúm-xít nhau bên bờ giếng, nào tiếng ca-hát của bọn mục-đồng đưa trâu bò về chuồng, nào tiếng cãi-cọ của dân trẻ đuổi nhau quanh mấy gốc đa già bên tòa miếu cổ.

Bỗng hầy trẻ cùng nhau rời bỏ gốc đa kéo ùa ra đường và cất tiếng reo:

— Cô điên! A cô điên!...

Trên con đường hẹp ngóng-ngoèo lượn theo cái lạch nhỏ, bên bờ trồng cây, lá xanh um, một người con gái chừng mười tậm, tóc bỏ sõa, hai mắt sáng quắc mà long sòng-sọc, đương vừa đi vừa lẩm-bẩm nói một mình. Thấy lũ trẻ chạy ra cười nói thì cô đưa bàn tay lên sua như bảo im đi, rồi lại lẳng-lặng cúi đầu đi thong-thả như đương cặm-cụi theo sau một vật gì, một cái xe chẳng hạn. Bọn trẻ cười reo, trỏ tay bảo nhau:

— Cô ấy đưa đám ma đấy.

Một đứa nói:

— Sắp đến huyệt rồi!

Quả thực, khi đi đến cái rãnh sẻ để tát nước vào ruộng, người con gái đứng dừng lại, trú-mục nhìn như ngắm người ta đương hạ cái áo quan xuống huyệt. Nước mắt cô từ-từ nhỏ giọt. Một lát sau, cô quỳ xuống bới đất lấp kín rãnh, rồi nằm phủ-phục, khóc nức khóc nở, khóc không ra tiếng. Đứng xúm-xít chung-quanh, dân trẻ thì nhau cười như nắc-nẻ.

Bỗng cô ngước mắt lên nhìn, mỉm cười, rồi như nói với ai đứng bên cạnh:

— Em cảm ơn anh... anh thương em quá... Đương lúc em đau-đớn mà anh lại đến an-ủi em như thế này... Vâng, em xin tuân theo lời anh dạy.

Chỗ này cô đổi giọng nói ồm-ồm bắt chước tiếng đàn ông:

— Em nghe anh, không nên buồn nữa, không nên khóc nữa.

Rồi cô lại mỉm cười nói giọng tự-nhiên, làm như hai người đứng nói truyện với nhau vậy.

— Không, em có buồn nữa đâu.

— Ở trên đời này còn có anh thì em không bỏ-côi bỏ-cút đâu mà sợ.

Có lúc cô đứng lẳng-lặng hé cặp môi son tươi trả hết tình-thần như đương nghe ai se-sẽ nói thầm bên tai.

Đã hơn một tháng nay từ hôm có về làng Hồng-thủy ở với bác để điều trị bệnh thần-kinh, chiều nào cô cũng nhắc lại những cử-chỉ, những ngôn-ngữ như thế, đến nỗi bọn trẻ con đi theo sau, cứ tới giờ ấy là xúm nhau đứng sẵn ở gốc đa bên miếu để chờ cô đi qua và biết trước rất rành-mạch hết mọi sự sắp sẩy ra, từ việc làm cho chí lời nói của cô. Mà hôm nào cô cũng chỉ đi đến chỗ đường sẻ là lại quay lại. Trước kia những người tát nước còn ngăn-cản không cho cô lấp đất, nhưng thấy cô khóc-lóc lạy-van khẩn-khoản thì họ đem lòng thương hại, để vậy cho cô muốn làm gì thì làm, rồi chờ khi cô quay về, lại khơi ra như cũ.

Lúc trở về nhà thì cô đi mau hơn, nét mặt vui-vẻ hơn, cười-cười, nói-nói như được cùng người yêu trò-truyện thân-mật.

Bỗng khi gần về đến nhà, cô lại bưng mặt khóc. Bọn trẻ thấy cô đương cười, mà khóc ngay được như thế thì cùng nhau cười vang xóm. Cô như không nghe thấy gì, nức-nở nói một mình:

— Vậy ra anh lừa giối em.... Anh bỏ em.... trơ-vơ một mình.... một bóng.... anh đi lấy vợ.

•

Một hôm đắp xong cái mộ tưởng-tượng, cô ngước mắt lên vừa nói dứt câu: «Em cảm ơn anh» thì bỗng cô ngừng-bặt.

Trước mặt cô, một chàng công-tử vận âu-phục đứng nhìn cô có vẻ thương-hại, đau-đớn. Cô ngẫm-nghĩ một lát rồi hỏi:

— Có phải anh Linh của em Cúc đấy không?

Chàng mỉm cười sẽ gật.

Cô cúi mặt xuống nũng-nịu:

— Anh bỏ em, anh đi mãi.

Chàng đuổi bọn trẻ đi theo rêu gheo, rồi đưa cô Cúc về nhà.

Ông bác cô ra đón chào khách:

— Cảm ơn ông, cháu nó ốm đã mấy tháng nay. Thuốc uống đã nhiều mà vẫn không chuyển. Tôi lo quá, chỉ thêm cháu chết đi chỉ có một mình cháu...

Chủ nhà mời khách ngồi chơi uống nước. Trong khi ấy thì cô Cúc trú mục đứng nhìn hai người nói truyện. Chủ hỏi:

— Thưa ông, ông học trường thuốc thì có biết bệnh căn này không?

Khách đáp:

— Đầu đuôi bệnh tật ra sao, xin cụ thử kể lại cho tôi nghe xem.

— Thưa ông, nào có gì đâu. Hồi tháng hai năm ngoái...

Khách thấy cô Cúc đứng lắng tai nghe truyện thì sẽ bảo chủ nhà:

— Giá cụ hãy bảo cô ấy vào trong nhà đã rồi hãy nói truyện thì hơn.

Sau khi cô Cúc đã ngoan ngoãn theo lời bác lẳng-lặng vào buồng thì cụ Tú Vụ kể cho khách nghe câu truyện như sau này:

Cô Cúc bỏ côi cha từ năm lên mười. Mẹ cô nhà cũng khá, cho cô đi học, và hiện cô đương học năm thứ ba trường Sư-phạm. Mẹ cô có mình cô nên rất mực chiều chuộng cô, mà cô thì cô yêu quí mẹ lắm.

Bỗng tháng hai năm nay mẹ cô ốm. Hơn một tháng cô hết sức trông nom, đến nỗi người cô sut hẳn đi. Nhưng bệnh ho của mẹ cô một ngày một trầm-trọng, tôi đến dần thang từ thì mẹ cô chết.

Cô thương xót khóc lóc không ai khuyên can nổi. May sao cô một cậu, cậu Linh, học sinh trường Pháp chánh, khi còn mẹ cô vẫn lui tới đến chơi nhà, vì chàng thấy cô có nhan sắc thì đem lòng thương trộm yêu thầm. Khi ấy cô có sự đau đớn, khổ sở thì ngày ngày chàng đến an-ủi cô, nên cô cũng người dần, vì cô yêu chàng.

Sống tháng sau, nghĩa là cách đây hai tháng, chàng tốt-nghiệp ở trường Cao-đẳng ra, liền về thẳng nhà, lo cô Cúc trở trọi ở Hanoi. Cái ngày mà cô được tin cậu Linh cưới vợ là bệnh điên của cô bắt đầu phát.

Khách nghe câu truyện, lắc đầu bùi-ngùi trong dạ, ngơ ngẩn-nghĩ. Cụ Tú thấy chủ không nói gì lại hỏi:

— Vậy ông cho cô là bệnh gì?

— Thưa cụ, có em chúc bí mật định-kiến thoái-miên.

— Ông tính cô thể chữa được không?

— May ra thì được... Phải chữa mẹo.

Rồi chàng ghé vào tai cụ Tú thì thầm:

— Từ nay trước mặt cô Cúc, xin cụ gọi tôi là Linh, và cụ giặn cả nhà cũng những người quen thuộc cũng vậy.

Cụ Tú mỉm cười, không hiểu:

— Nhưng tôi sợ nó biết tên thực ông là Giao rồi.

— Cụ không sợ. Tôi đã gặp cô ấy lần nào đâu!

— Thưa ông, ông có thể giảng nghĩa cho tôi hiểu không?

— Thưa cụ, bây giờ tôi chưa có thể giảng nghĩa được, sợ tiết lộ mất sự bí mật. Để chờ khi cô Cúc khỏi đã, hãy hay.

Cụ Tú lại mỉm cười:

— Cách chữa bí mật thế kia à?... Nhưng ông còn ở chơi nhà lâu không?

— Thưa cụ, còn một tháng nữa kia. Chắc đủ thì giờ.

•

Từ đó hễ cô Cúc đưa cái đám ma tưởng tượng của mẹ cô tới chỗ đường sẻ lại gặp Giao mà cô vẫn lầm là Linh.

Mấy hôm đầu, chàng còn để vậy cho cô đắp mộ, cũng khóc lóc rồi ngước cặp mắt âu yếm bảo chàng:

— Vậy ra anh Linh của em không lừa giối em đấy!

Chàng cầm tay cô, mỉm cười, nhìn vào mắt cô sẽ đáp:

— Khi nào anh Linh qua em lại nỡ lừa giối em.

— Thế anh chưa lấy vợ chứ?

— Chưa, em ạ.

— Thế anh chờ em chứ?

— Cái đó thì đã có nhiên. Khi nào em khỏi bệnh thì anh sẽ cưới em làm vợ.

— Nhưng em có ốm đâu mà anh bảo em khỏi?

Giao cười:

— Em không ốm, nhưng mà em còn mê mẩn tinh-thần. Kìa em coi, có con gái đẹp, ai lại đi nằm xuống đất để đến nỗi lấm láp thế kia, mà ai lại đi chân không như thế kia bao giờ?

Cúc bẽn-lẽn nhìn xuống chân, lấy tay phủi bụi bám vào quần áo.

Dần-dà Cúc đã biết chăm đến sự điểm-trang, chân đi dép da láng, quần áo chải chuốt, tóc vấn cẩn thận.

Một hôm, có vừa toan qui xuống đập mã, thì Giao giữ lại bảo rằng :

— Nếu em muốn anh yêu em thì em đừng vấy đất nữa kia.

Cúc mỉm cười, cặp mắt sáng quắc long sòng sọc nhìn Giao :

— Nhưng em có vấy đất đâu ! Em đập mộ cho mẹ em đấy chứ !

— Em quên à ! Mẹ mất ở Hanoi kia mà ?

Cúc ngơ ngác :

— Thế đây là đâu ?

— Đây là làng ta và chỗ này là cái rãnh sẻ để tát nước !

Cúc ngẫn ngơ có ý nghi hoặc, nhưng hình như sợ hãi người yêu, nên không dám đập đất nữa.

Nhớ về những ống tiêm thuốc bổ, nhưng nhất là nhớ về tình âu yếm dịu dàng của Giao, bệnh thần kinh của Cúc một ngày một thuyên giảm. Rồi nửa tháng sau, tuy Cúc vẫn còn mê sảng, nhưng sự đi theo dám ma hình như đã đổi hẳn ra một cuộc đi chơi mát của đôi bạn trẻ. Giao thì vì nhân đạo, một ngày một thêm đằm thắm, thân mật đối với Cúc. Còn Cúc một ngày một thêm chăm chỉ đến sự trang-sức.

Một hôm, chàng đến hơi trễ, gặp cô ý phục chỉnh-tề, quần trắng, áo trắng, mái tóc dẽ lệch, đương đi đi, lại lại băn khoăn kho chịu trước cửa. Vừa thoáng trông thấy chàng ở đằng xa, cô chạy vội lại trách :

— Sao hôm nay anh đến muộn thế ? Em giận lắm. Đã đến giờ đưa đám rồi.

Giao, nét mặt nghiêm nghị, sẽ đáp :

— Nếu em không bỏ cái tính giận dỗi đi thì anh không yêu nữa đâu. Nhất là em không được quên rằng mẹ em mất đã được bốn, năm tháng rồi. Nay anh chỉ đến rủ em đi chơi mát, chứ không phải đi đưa đám. Em cố nghĩ lại xem.

Không biết Cúc có nhớ ra không, nhưng vì sợ Giao không yêu, nên khi thấy chàng hỏi lại rằng đã nhớ ra chưa thì cô tươi cười đáp liền :

— Em nhớ ra rồi. Mẹ em mất những bốn, năm tháng về trước.

Giao gật :

— Em Cúc của anh ngoan lắm. Vậy mai hễ gặp anh thì em phải nhắc lại cho anh nghe câu ấy, anh sẽ yêu thực nhiều.

Hôm sau, Giao lại đến trễ hơn. Nhưng không những Cúc không tức giận, cô lại còn vui-vẻ đến chào chàng rồi như đứa học trò nhỏ, ôn lại câu chàng dặn :

— Mẹ em chết đã được bốn, năm tháng rồi. Nay anh chỉ đến rủ em đi chơi mát, chứ không phải đi đưa đám. Vậy anh có yêu em không ?

Giao cười, lấy tay đập se sẽ vào má Cúc :

— Anh yêu em lắm.

(Còn nữa)

KHÁI-HƯNG

VUI... CƯỜI...

Của P. T. Hanoi

Tài khất nợ

Cụ Chánh đến nhà Xã-Nhiêu đòi nợ. Thấy Xã-Nhiêu đương ngồi nhấm rượu với thịt gà, cụ Chánh hỏi :

— Thế nào bác Xã, giả cho tôi xong món nợ đi chứ.

Xã-Nhiêu — Da, bẩm cụ, đạo này con làng lắm.

Cụ Chánh — Đã kêu làng sao còn ngồi nhấm rượu với thịt gà ?

Xã-Nhiêu — Thưa cụ, con làng quá, không có tiền mua. Bóc cho nó ăn, nên con đành phải thịt vậy.

●

Của E. H. Bonoi

I. — Thề ra...

— Tôi khuyên bác nên nghe tôi.

— Chẳng anh em có điều gì, bác cứ nói.

— Bận sau thì đừng nên khoác tay bác gái đi chơi ngoài đường như hôm qua nữa nhé, thiên hạ họ đi nghị luận đấy.

— Bác lại đùa rồi, hôm qua tôi ở quê, mới lên sáng hôm nay.

— Ừ... ừ... Thế ra...

●

II. — Nếu còn sống

Cụ Tuần mất, lúc đưa đám, Chánh Choắc than-thở cùng đường, tiếc con người bạc-mệnh.

Hôm ba mươi Chánh Choắc cũng dự một chân làm đỡ nhà cụ Tuần, lúc đã vãn khách. Choắc ta thừa cùng cụ Tuần bà :

— Bẩm cụ lớn, giá mà cụ lớn ông con mà còn sống thì có lẽ đám còn linh-đình lắm.

●

Của cô TH. T. An-khê (Annam)

Chưng hửng

Có Quế mới giần gạo để mai đi chợ bán. Giần xong đổ vào thúng rồi hốt ba bùm (ba thóc) trộn vào. Đứa con gái lớn mới hỏi :

— Sao mà mình lại bỏ lúa (thóc) vào làm gì sao đang ?

— Gạo này bán nên mẹ bỏ lúa vào cho nhiều gạo, bán được nhiều tiền.

Con bé ngồi suy-nghĩ rồi thong-thả xách thúng ra sân hốt bốn bùm cát đem đổ ngay vào thúng gạo và nói :

— Cát trắng như gạo, thiên-hạ không thấy — mà đem lúa trộn vào lắm, để con lượm lúa ra ».

●

Của P. H. Q. Hải-dương

I. — Cùng dốt lý-sự

Bác C..., đi qua một nghĩa-trang, thấy có cái xe-đạp dựng ở cổng, liền nhảy lên đi liền. Chú xe trình Cảm bắt được bác C..., quan Cảm hỏi :

« Sao xe người ta dựng đấy, mi dám ăn cắp ? »

— Bẩm, con có định bụng ăn cắp đâu, vì con tưởng ông có cái xe-đạp đó chết chôn ở trong nghĩa-địa rồi.

●

Của T. C. V. Hanoi

Có một anh lái buôn kia, trong nhà hết tiền chỉ còn có hai xu.

Anh gọi thằng ở dặn rằng :

— Mày lấy hai xu mua thứ gì mà cả nhà ăn không hết : cái đó tùy ý mày.

Thằng ở lấy hai xu đi chợ.

Về nhà, chủ hỏi : mày lấy hai xu mua chi ?

— Dạ, con mua một gói muối !

●

Của Đ. T. U. Kiên-an

Nhanh trí khôn

Tà-Lé đi xe đạp chơi về, đến đầu phố kia, bị người cảnh-sát bắt xe lên sở. Ông Cảm hỏi :

— Sao xe anh không có « plaque ». Anh phải nộp phạt một đồng hai (1$20) và mua « plaque » một đồng (1$00).

— Ông xét lại cho, tôi định lại đây lấy « plaque » thì vừa đến đầu phố gặp lính cảnh-sát bắt. Chả nhẽ từ nhà tôi đến đây xa chừng năm cây số, tôi phải đi bộ.

Ông Cảm tủm-tỉm cười và ôn-tồn đáp :

— Lần này tôi tha không phạt anh.

●

Của M. H. T. Kiên-an

Hiểu nhầm

Cậu con — Ba ơi, sao lại có người quy cả « phân » nữa hở ba ? Như chiều hôm qua, con thấy hai người chào nhau, rồi một người nói câu :

— « Chúng ta có phân chia nhau cũng phải năm ba hôm nữa »

Ông bố — Sao mày dốt thế ! Phân chia nhau tức là người ta nói người ta sẽ phải xa nhau.

●

Vô danh

Cái nồi bỏ con

Tên Chui mất trộm trình quan huyện sở tại. Quan hỏi Chui :

— Chứ mày mất những gì ?

— Bẩm quan lớn, nhà con, bẩm cụ lớn, con mất một cái nồi ạ.

— Đáng giá bao nhiêu ?

— Bẩm cái nồi bỏ con giá độ 4 đồng.

— Bảo bỏ mày ra đây.

— Bẩm bỏ con mất rồi ạ.

— Thế sao mày vừa bảo bỏ mày đáng giá bốn đồng ?

— Bẩm cái nồi bỏ con ạ.

Quan phát gắt. Sai nhà Chui mới mua cái nồi « đúng mười niền » (Chui không tên bỏ là « Đồng »).

Tranh dự thi số 47

Cô Giáo — Hoa gì quý giá nhất ?
Học trò — Thưa cô, hoa cỏ . . . à hoa tai cô quý giá nhất !

Thể-lệ cuộc thi vui cười và thi tranh khôi-hài.

Mỗi bài không được quá 30 giòng.

Tranh vẽ chiều ngang 12 phân tây, chiều cao độ 10 phân.

Mỗi kỳ sẽ vì đăng lên những bài và tranh mà bản-báo xét là hay nhất.

Giải thưởng (về 5 số 47, 48, 49, 50, 51)

a) **về cuộc thi vui cười.**

Giải nhất : **các thứ sách đáng giá 2$**

Giải nhì : **các thứ sách đáng giá 1.50**

b) **về cuộc thi tranh.**

Giải nhất : **các thứ sách đáng giá 2$00**

Bản-báo sẽ gửi cho những người được thưởng cái bảng kê các thứ sách tây, nam của hiệu Thụy-Ký. Rồi các bạn sẽ chọn trong đó, muốn quyển nào thì cho nhà báo biết để nhà báo mua và gửi tặng.

Thi vui cười

Danh-sách

Cô Th. T. An-Khê : 3 bài. O.O.N.V.V. Nguyễn-Kinh Thái-Bình : 3 bài — M.T. Nam-Định : 2 bài — B.V.L. Rue cordonnier Hải-dương : 4 bài — N. D. Dz Khâm-Thiên Hanoi : 3 bài — Nhạc-Thủy : 4 bài — Vô danh : 5 bài — P. V. G. chez M. P. G. K. Hải-dương : 1 tranh — D. M. H. Goussard Hanoi : 3 bài — N.H. 2 Mỹ tho : 3 bài — P.Q.Đ. chanceaulme Hanoi : 2 tranh — H.M T. T.P. Kiến-an : 2 bài — Cuông-Lang Haiphong : 3 bài — N. D. D. Thụy-Khuê : 2 bài — T. Q. T. F. de Xuân-trương Vinh-yên : 2 bài — L.T.G. Trung-Hiền : 2 bài — L. D. L. Résid. Miribel Hanoi : 1 bài — N. V. M. Bắc-Ninh Nam-Định : 3 bài — D. T. U. Rue Chinoise Kiến-an : 6 bài — N. V. T. Cuivre Nam-Định : 3 bài — Tân-Sơn : 2 tranh — T.B.N.G.Đ. Quảng-yên : 6 bài — T. C. V. Hérel de Busis : 2 bài — Bảo-Ngọc Chapa : 4 bài — V. Gia-Long Hanoi : 1 bài — P. H. Q. T.P. Hải-dương : 8 bài — T.Đ.Q. Hanoi : 2 bài — K. V. S. Hanoi : 2 bài — B. H. Hàng-Gai Hanoi : 5 bài — Lũ-vai : 2 tranh — Hồng-Thịnh : 1 tranh, 4 bài — C. N. Y. : 4 tranh — N. H. T. Thanh-oai : 1 bài, 1 tranh — T. L. K. H. A. C. Haiphong : 2 bài — P. T. Borret Hanoi : 3 bài — B. X. 2. Thái-Bình : 4 tranh.

ĐỖ-HỮU-HIỀU

TAILLEUR DIPLOMÉ DE L'ÉCOLE DARROUX DE PARIS

N° 41, Rue du Chanvre

Coupe et façon impeccable et soignée adaptée à toutes anatomies. Aucune augmentation sur les prix courants

HAT TRONG QUAN MO'I

ĐÊM THỨ TƯ

Đề tích « Tình say cãi vã »
(Ông Phan-khôi và ông Nguyễn-khắc-Hiếu tranh luận)

KHẮC-HIẾU

Hỡi bác tú Khôi,
Này này hỡi bác tú Khôi,
Tôi đây với bác cùng người làng Nho.
Cứ đem chữ-nghĩa mà so,
Bên bác làm lạng, bên tôi cũng hồ nữa cân.

Có làm sao dư-luận quốc-dân.
Càng tâng-bốc bác, lại càng giẫm-lim tôi ?
Hai ngôi sao : KhắcHiếu với Phan-Khôi,
Sao bác chói-lọi mà sao tôi lu-lờ ?
Bấy lâu nửa vực, nửa ngờ,
Có giỏi ra đấu-khẩu ngay bây giờ với tôi !
Cùng nhau mấy hợp thử chơi,
Xem lay ăm Hiếu với tú Khôi, giá ai giá...
(thình thùng thình !)

PHAN-KHÔI

Cái bác Tản-Đà.
Ô hay ! cái bác Tản-Đà !
Ai gác với bác mà bác cả với tôi.
Hay là ông thợ Tạo khâm chơi,
Sinh ra Hiếu để chọi Khôi sau này ?
Tình cờ đã gặp nhau đây,
Có vẫn có đáp cho biết tay anh hùng.
Nói ra xin chớ mích lòng,
Bác là nhà văn-sĩ chính dòng hủ nho
Ôm lòng nệ cổ bo-bo,
Chẳng chịu xoay chi-hướng để cho nó hợp-thời.
Soi gương, bác hãy ngẫm người,
Thân thời mền oặt, mặt thời đỏ gay.
Lùng-thùng cái áo rộng tay,
Cái quần là loa, đôi giầy kéo lê.
Sao mà hủ gớm, hủ ghê,
Hình dung như thể kẻm bề minh văn-minh.
(thùng-thình, thùng-thình !)

KHẮC-HIẾU

Những cái « bám vào mình »,
Vứt đi những cái « bám vào mình ».
Tôi đây chỉ cốt văn-minh tinh-thần,
Những anh trù trọng áo quần.
Là phường vật chất chi nhân... gì sá gì... !
(thùng-thình, thùng-thình, thùng-thình ! ! !)

PHAN-KHÔI

Những đồn cùng suy !
Tinh-thần bác thời những đồn cùng suy,
Bởi chưng khối óc bác mốc-xì đã lâu!
Thánh-hiền tam-tỏ nghìn thâu,
Bác còn nhai mãi những câu trái mùa.
Người ta tiến-hóa ganh đua.
Mà xem bác chỉ có cơ rật lùi.
Nằm thơ, nốc rượu, rung đùi,
Tửu nhập thi xuất làm vui trên đời.
Thơ-văn đã chẳng hợp thời,
Còn toan đem đọc để cụ trời ban khen.
(thình thùng thình !)

KHẮC-HIẾU

Bài xích thánh-hiền,
Bác này bài xích cả thánh-hiền,
Nói càn, nói rỡ đã quen thói rồi,
Ngông-nghênh chẳng sợ tội trời,
Tội nỗ con mắt, tội lỗi con người !
Bác làm cho phong-hóa suy đồi.
Cho luân-thường đảo ngược, tội bác thời rất to !
Bác là tướng giặc trong làng Nho,
Rắp đem tà thuyết làm cho rối đời !
. . . . . .
. . . . . .
(thùng-thình, thùng-thình !)

PHAN-KHÔI

Nói truyện văn-chương,
Tưởng rằng nói truyện văn-chương,
Ngờ đâu bác cáu, đâm ương đâm càn.
Ý chừng đã tây-lày cung thang,
Hơi men sắc-sua nên nói ngang phè-phè !
Thôi ! Bác nói thời xin nước bác nghe,
Truyện trò với bác say-nhè chán thay !
Bao giờ bác ngớt cơn say,
Thời tôi sẽ trở lại đây luận-đàm.
(thùng-thình, thùng-thình, thùng-thình ! ! !)

TÚ-MỠ

Năm cột trụ mới

Các nhà văn-sĩ ta thường ví một nước như một cái nhà, nhưng không thấy các ông nói rõ nhà gạch hay nhà lá. Chỉ biết các ông thường vẫn miệng luôn-luôn ví nước ta như một cái nhà tồi-tàn, lụp-sụp và lung-lay. Hễ có cơn gió to là e bị đổ-nát.

Vì thế nên cái nhà lụp-sụp, lung-lay ấy vẫn còn. Đến nay, đức Kim-Thượng hồi loan, ngài bèn ra tay cải-cách. Ngài là một vị minh-quân đã từng được xem bao nhiêu cửa cao nhà rộng của nước ngoài, không lẽ ngài nhìn đến cái nhà chật hẹp nước ta mà ngài không sửa đổi cho hợp với kiến trúc bây giờ.

Cái nhà trước đứng vững được với phong-trào mới là nhờ ở năm cột trụ ở trong nhà. Nhưng nay ngài thấy năm cột trụ sức yếu, tuổi già, nên vội vàng ngài thay vào năm cột trụ mới, non hơn nhưng mà chắc-chắn hơn.

Trong năm cái cột mới này, cái cột cái là quan thượng Phạm Quỳnh. Hai cái trách-nhiệm của ông to, nên chi quan thượng Quỳnh đã sửa-soạn sáng để ra đỡ lấy đòi gánh nặng.

Một cái cột cái, hốn cái cột con con, nếu đồng lòng hợp chí thì cũng không giữ vững được nóc nhà. Trên đức Kim-Thượng nhìn xuống, dưới dân chúng trông lên, các quan thượng mới tất phải hết lòng hết sức để đền ơn.

Trong ba năm tại chức, biết bao nhiêu công việc đáng làm.

Từ đây trong cái nhà nóc mới, cột vừa thay, chúng ta có thể cứ yên tâm tránh mưa, tránh nắng mà mong đợi những sự cải-cách lớn lao. Rồi sẽ tới ngày cái nhà Việt-Nam là một cái nhà đồ-sộ, nguy-nga và vững-chãi, không e gì giò-bão với phong ba.

Nhà đã mới rồi, còn những người ở trong sẽ thế nào ? Cái đó lại là câu truyện khác.

VIỆT-SINH

Cải chính

Về giải thưởng cuộc thi vui cười và tranh vẽ xin đọc :

Giải nhất : các thứ sách đáng giá 3$00.
Giải nhì : các thứ sách đáng giá 2$00.

— Tôi xin thề : nếu tôi nói dối anh thì tôi xin trả cả tiền kem bánh hôm nay.
— Nếu vậy tôi lạy anh cứ nói dối cho tôi nhờ !

Sau ngày 20 Mai

● Sau buổi hát đặc-biệt tối thứ bảy 20 Mai đã được bà con đến trứng-giám rất đông, thì ngay ngày hôm sau 21 Mai gánh **TRẦN-ĐẮT** đã tạm-biệt Hà-thành đi Nam-định. — ● Ban **TRẦN-ĐẮT** định sau khi cống-hiến bà con Nam-thành 5 buổi hát sẽ trở về Hanoi đại-diễn ở nhà **HÁT-TÂY HẠI TỐI** để giúp **VIỆC NGHĨA**

TỐI THỨ NHẤT
Samedi 27 Mai 1933
Diễn giúp : **Nam-Kỳ Tương-Tế hội**

TỐI THỨ NHÌ
Dimanche 28 Mai 1933
Diễn giúp : **Hội Tế-Bần**

Cuộc bày-tranh của mấy nhà danh họa tại Địa-ốc ngân hàng

MẤY BỨC DANH HỌA DƯỚI MẮT ĐÔNG-SƠN

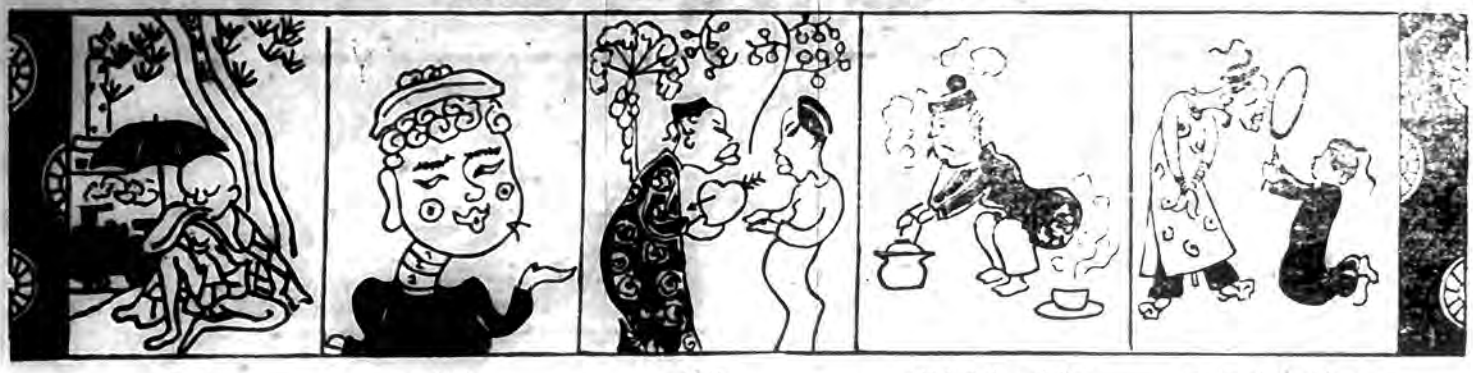

« Tình lọa » của Nguyễn-Nam-Sơn | « Gửi tơ » của Lê-Phổ | « Lễ tiếu » của Tô-Ngọc-Vân | « Hút thuốc quốc-túy » của Trần-Phênh | « Cô nàng về nhà chồng » của Tuyển Phan-Chánh

THUYỆN VUI

NGƯỜI THỊ NỮ

Bà Phủ K. T. được giấy quan ông gọi về phủ đã lâu. Nhưng bà hãy còn nán-ná ở Hanoi, vì bà chưa nuôi được thị-nữ. Một người thị-nữ đối với bà đây là một người vú già — nhưng chưa được quá bốn mươi tuổi. Thị-nữ chỉ riêng hầu-hạ bà cùng các cậu bé và các cô. Người ta mách mối đã nhiều, nhưng quan bà hãy còn kén chọn.

Một buổi sáng, thím năm Hường — một người Huế chuyên nghề đưa người — mang đến trình bà phủ một người trạc ba mươi tư, ba mươi nhăm. Người tầm thước, nom bộ-dạng hiền-lành, quần áo rất gọn-ghẽ và sạch sẽ. Bà phủ ưng ý nuôi người thị-nữ đó — hay gọi nôm là vú già.

Bà đặt tên cho là u Lợi. U Lợi không biết làm ăn gì cả, nhưng quả-quyết cam-đoan với quan bà rằng sẽ làm ăn chăm chỉ để đẹp lòng quan bà; quan bà giầy ăn, giầy làm dần-dần cho. Nói đến công-xá, u Lợi xin tùy lượng quan bà, bao nhiêu u cũng bằng lòng : đó là điều làm cho quan bà hơi ngạc-nhiên.

Mà ai là chẳng ngạc-nhiên. Đời thuở nhà ai, có người đi ở nào lại dễ-dãi đến thế bao giờ. Bà phủ bèn hỏi đã làm đâu chưa, thì u Lợi mới ở nhà quê ra. Bà hỏi vặn :

— U đã có chồng chưa ?

— Bẩm bà lớn đã, nhưng hiện con không ở với nhà con.

— Được mấy đứa con ?

— Bẩm hai, các cháu vẫn ở với ba cháu.

Bà phủ rất khó sử. Thật vậy — một người lạ không biết làm gì mà lại nuôi vào chỗ cửa quan, những tiền-tài, đồ vật quí bỏ bừa-bãi ra thì cũng khi ngại. Nhưng u Lợi nom người cũng nhanh-nhẩu, ngoan-ngoãn: không nuôi sao đành.

« Bẩm bà lớn, con được nghe tiếng bà lớn là người lượng cả, được ở hầu cửa bà lớn còn gì hơn. Nếu bà lớn không tin, con... »

Bà phủ bèn nói chặn: « thôi được, ta tin rồi. Ngày mai lên phủ với ta ».

Từ ngày hôm sau, bà phủ lấy làm vừa ý quá. Từ trước đến nay bà chưa nuôi ai lại siêng-năng, dễ bảo như u Lợi. Công việc đâu ra đấy : bà nhẹ mình !

U Lợi làm ăn cẩn-thận thật. Không để cho chủ phải điều to, tiếng nặng. Quan bà hỏi một lần là hiểu ngay, nên quan bà lại càng yêu, giầy bảo luôn luôn. Ngoài việc mình phải làm, u Lợi thường giúp đỡ cho anh Bếp, cho con Sen, cho cậu bồi Xe. U Lợi làm không thấy nhọc, vui công việc mà làm.

Những lúc có khách đàn bà, u Lợi giúp bà phủ nào têm trầu, nào nấu-nướng. Đi mua bán cũng xin đi theo. Khách đến chơi ai nấy đều khen rằng bà phủ tốt tay nuôi người, rằng chim khôn đậu nóc nhà quan. Nhưng cũng có vài người tức-tối. Họ thì-thào : u Lợi trước kia, chắc không phải là người tốt, u Lợi ninh-nọt để dễ ăn cắp. Một vài người nói thẳng với bà phủ :

« Bà phủ ạ, vào địa-vị bà, tôi sẽ để ý dò-xét xem....

« Bà phủ ạ đồ nữ-trang bà để có kỹ không ?....

Bà phủ bịt tai không nghe ai cả. Mà cứ-chỉ u Lợi không để cho bà chê vào đâu ; ít khi ra khỏi nhà, một, hai tháng mới nhận được một cái thư. Thư viết toàn một thứ chữ, tem đóng giấu ở một làng rất xa. Bà phủ có hỏi, u Lợi trả lời rằng đó là thơ của các con.

Sáu tháng vừa qua. U Lợi, nhân bà phủ ngồi một mình đến nói xin ra :

— Bẩm bà lớn, con xin phép bà lớn về với các cháu

— Rồi u có ra nữa không ?

Bẩm con xin về hẳn.

Bà phủ ngạc-nhiên : « U về hẳn, không ở với tôi nữa à ? Làm sao cứ nói, hay đứa nào nó ghen-tị, cứ nói thật ».

— Bẩm bà lớn, quả không. Con nhờ trời, mọi người đều yêu-mến.

— Hay xin tăng công ?

— Công-xá con không kêu ca gì cả.

— Hay nhớ con thì ta cho về chơi. Ta cho tiền tàu đi, về. Rồi lại ra đây nhé.

Cũng quả, u Lợi phải nói :

« Bẩm bà lớn, con không nghèo gì cả. Chồng con mới trúng số độc-đắc được hơn sáu tháng nay. Chồng con tậu hai cái nhà không kém cung-đường bà lớn mấy tí. Nhưng hiềm một nỗi tự-nhiên nổi lên giàu, thì chưa biết dùng tiền, chưa biết giao-thiệp, chưa biết ăn nói. Người ta sẽ chê cười. Con bỗng có một ý-kiến : đến ở cho một nhà quyền-quý nào rồi tập lấy cách thức ăn ở, giao-thiệp. Con chọn nhà bà lớn, là biết rằng bà lớn với ông lớn, là chính thật thượng-lưu quý-phái, mấy đời làm quan. Nay xong sáu tháng tập sự, đã gọi là hơi lành nghề, xin bà lớn cho về để con từ chức thị-nữ lên chức bà chủ. Một ngày kia, bà lớn có đi qua, xin mời bà lớn rẽ vào chơi với con.... »

NGUYỄN-THUẦN-HỰU

NÓI BƯỚNG

Nó thành người.

Nó là ai đấy ? — Là những ông trời cone ó phước hơn bạn bè, được chiếm một địa-vị gì trong xã-hội, nói nôm-na là ông ấy đã làm nẩy ra được nồi gạo, nuôi vợ, nuôi con. Hay là ông ấy đã có một chút phẩm-hàm gì, vênh-vang với hàng tỉnh, hàng xã.

Mỗi khi chúng ta ngồi nói truyện với những cố ông, cố bà, cha mẹ để, ra những ông ấy — ta thường được nghe luôn, ba chữ gọn thon-lỏn, xuất ra ở cửa miệng các cụ cố : nó thành người.

Phải lắm, mà chúng tôi cũng biết lắm.

Các ông ấy thành người ngay từ khi các ông ấy còn trong bụng mẹ... có đâu đến bây giờ mới nên hình ấy.

Đẻ ra rồi lớn lên. Cơm cha, áo mẹ ngày mấy buổi, mải đứng quần trên ghế nhà trường, ông trẻ con có phước ấy cũ lần-lần cướp được những mảnh bằng nhỏ rồi to.

Cũng có ông gặp bước may hay là có tài thì đi một bước được trơn-tru. Ông nào giốt quá thì lại dùng đến thế-lực, hoặc kim-tiền, cố cho được bằng anh em bạn.

Để làm gì ?

Để làm ông nọ, ông kia. Để lấy danh, lấy giá. Cũng để có tiền tiêu sài, nếu ông ấy còn cần tài-lợi như danh-giá.

Từ cao đến thấp, người giỏi hơn thì chiếm địa-vị cao, người kém quá thì chiếm địa-vị thấp.

Từ nhỏ đến nhớn, ông bé quá thì danh-giá ông ở quanh làng, ông to thì danh-giá ông ở huyện, ở tỉnh, ở cả trong xứ.

Ông Chánh A quăng hẳn t ền nghìn trong két sắt ra, để tranh lấy cái ghế ngồi trong hàng tổng.

Ông Thám B cũng mất tiền vạn mới có chỗ ở tòa cho ông đề mũ.

Nếu các ông có đức-hạnh hẳn-hoi, thì dù ở địa-vị cao hay thấp, người ta cũng trọng.

Nếu trái lại, ông cứ yên trí là mình đã có danh-giá, cứ nhắm mắt, bưng tai, làm những việc đê-hèn, bỉ-tiện ; rồi các ông cứ yên trí người ta đã cho mình : thành người !

Nó thành người.

À, được lắm. Cái vỏ ngoài đã che đậy cho bao nhiêu kẻ làm ra những việc khốn-nạn.....

Ông nào vô phước, không may có tài, có hạnh mà chẳng mua được một cái vỏ ngoài che đậy, bà con sẽ lắc đầu, bảo ông : chẳng thành người.

Ử, thì ông có danh-giá "cóc" gì, ông chẳng kiếm được ra tiền.

Người khác, đã có làm nên những việc chẳng ra gì lắng nước vẫn khen : nó thành người.

Vì nó làm ra tiền, nó có danh-giá. Có phải không ?

Hay bướng quá.

THƯỜNG-QUÁN

CUỘC ĐIỂM BÁO...

Điều-hòa

Năm 1931, trong làng văn cãi nhau kịch-liệt về vấn-đề quốc-học.

Hai phái : phái có quốc-học với ông Sở Cuồng Lê-Dư, và phái không có quốc-học với ông Phan-Khôi, và một bọn đồ-đệ là tử ông Trần-đình-Rư.

Câu truyện đương găng thì ông Nguyễn-trọng-Thuật đứng lên diễn-thuyết ở Hà-đương để điều-hòa hai bên.

Ông Khôi, ở trong Nam được tin ấy viết bài phản-đối ông Thuật rất là dữ-dội, vì ông Khôi nói rất ghét cái thói bao chữa nhu-nhược ấy. Khen thì cứ khen, chê thì cứ chê, nhưng đừng chơi cái lối điều-hòa vô lý như vậy.

Nay ông Chế-Lan-Viên trong báo Văn-học ý chừng đã quên hẳn câu truyện cũ nên cũng lên giọng bình-phẩm nhạt-nhẽo mà so-sánh vẩn-vơ ông Phan-Khôi với ông Nguyễn-khắc-Hiếu.

Kể ông Chất-Hằng cũng đã chu-đáo đủ mặt. Trong bài đầu Văn-học số 14, ông ca tụng ông Hiếu. Trong bài thứ hai (V. H. số 17) ông ca tụng ông Phan-Khôi.

Có lẽ ông Phan-Khôi không thích cái lối văn bình-phẩm nước đôi như thế, cũng như ông không ưa ông Nguyễn-trọng-Thuật về cái tính-cách điều-hòa, nên ông đã dăng mấy lời thành minh lên T. N. D. B. để tố cáo báo Văn-học về cái nhã ý của báo ấy đã tự-tiện mượn hài của ông.

Nào những văn-sĩ hay điều-hòa đã sợ chưa ?

NHỊ-LINH

Sách tặng

Bản-báo có nhận được quyển sách : « *Dạy cách đánh dàn* » của bà Homera Homer-Dixon gửi tặng.

Vậy có lời cảm ơn bà và giới-thiệu quyển sách đó cùng độc-giả Phong-hóa.

KHẢI-HƯNG soạn

(1) Chiều hôm sau, Mai và Huy ý-phục chỉnh-tề, ngồi chờ Lộc ở sở về là đi chơi vườn Bách-thú. Chốc-chốc Mai lại chạy ra cổng nhìn hai bên đường, trong lòng băn-khoăn, thắc-thỏm, mà mãi đến năm rưỡi cũng chưa thấy Lộc về.

Huy cười bảo chị:

— Chị làm gì mà mong-mỏi như chờ đợi một người bạn xa thế?

Mai không trả lời, thở dài. Huy nhìn chị, lo lắng:

— Chị sao vậy?

Mai cười gượng.

— Không, chỉ có sao đâu?

Hai chị em lại lặng-lặng ngồi nhìn ra sân. Huy chả biết làm gì, bật diêm hút thuốc lá, rồi nhìn khói, cặp mắt mơ mộng. Mai hơi cau mày sẽ bảo:

— Em hút thuốc lá à?

— Vâng.

— Không nên! Em chưa nên tập hút thuốc lá. Ít lâu nay chị thường thấy em hùng-hằng ho.

Huy cười:

— Hút cho đỡ buồn, chị ạ! Có thiệt đi mất mấy năm sống cũng chả sao.

Mai buồn-rầu nhìn em:

— Độ rầy, em làm sao ấy. Chị thấy em không vui cười như xưa nữa.

— Có lẽ vì trời nóng quá đấy, chị ạ.

— Không phải!

Có người gọi cổng. Mai vội chạy ra. Người chạy giấy ở sở đưa cho Mai một bức thư của Lộc nói vì bận có chút việc không thể cùng đi chơi vườn Bách-thú được, vậy Mai với Huy cứ đi, đừng chờ nữa. Mai vừa đọc vừa đi vào trong nhà. Huy hỏi:

(1) Xem Phong-Hóa từ số 30.

Tranh của Đông-Sơn

— Hay thôi, em ạ! Ở nhà quách. Chị đi làm món kem cà-phê để chốc nữa hai anh em ăn tráng miệng.

— Cũng được.

— Đi thôi đi cả, không thì thôi chứ, em nhỉ?

— Phải đấy, nhất là đối với anh Lộc có tính hay ghen.

Mai chau mày:

— Em chỉ nói hỗn.

Huy cười, nói tiếp:

— Hay ghen mà lại cục.

Mai cười mắt:

— Em không tốt, nói xấu người ta trong khi vắng mặt.

Mai tuy cự Huy, nhưng lời nói của em đã làm cho nàng phải ngẫm-nghĩ đến cách cư-chỉ, cùng là ngôn-ngữ của Lộc từ hôm qua đến nay. Cái tính-nết khó chịu ấy, cái bộ mặt cau-có ấy, cái giọng nói giông một ấy, xưa nay thực Lộc không từng có.

Nếu giờ ấy, Mai gặp Lộc ở vườn Bách-thú thì nàng càng lấy làm lạ mà cho lời bình-phẩm của em là đúng.

Vì tuy Lộc đưa thư xin nói thác là bận việc, nhưng kỳ thực, chàng lên thẳng vườn Bách-thú chứ sao.

Cây cỏ xanh tươi, nước hồ trong vắt, gió chiều dìu-dặng lướt qua làm rung động mấy nõn sen mới mọc cuộn tròn như cái lò sấu. Cảnh có đẹp, trời có mát, nhưng lòng Lộc kia vẫn như sôi như nấu bởi sự ghen-tương.

Thực vậy, từ lúc nhận được bức thư nặc-danh đến giờ, Lộc thấy khó-sở, lo-lắng. Hai tay chắp sau lưng, chàng lững-thững cúi xuống nhìn đường, có vẻ nghĩ-ngợi trầm-ngâm.

Qua một cái chuồng khỉ nghe có tiếng cười trong-trẻo, chàng ngừng đầu ngó-ngác nhìn tưởng là Mai, nhưng chỉ là một cô gái quê đứng nem lạc đứa với một con bù-đu nhỏ. Chàng lẩm-bẩm, nói một mình:

— Giá nó cứ quê-mùa bẩn thỉu thế cũng xong!

Cái ý-kiến ngộ-nghĩnh ấy khiến chàng cười thầm, tự lấy làm thẹn cho cái lòng ích-kỷ của mình.

Khi gần đến chân cái gò mà các nhà văn-sĩ kêu là núi Nùng, một người nhớn-nhơ nhớn-nhác vừa đi vừa nhìn những người qua lại, vô ý thế nào đâm sầm vào Lộc. Chàng ta xin lỗi rồi lại hấp-tấp đi liền, khiến Lộc lấy làm ngạc-nhiên, rảo bước đi theo. Người kia đến ngồi nghỉ chân ở một cái ghế dài chỗ dựng các cột đu. Lộc cũng ngồi xuống, lân-la gợi truyện.

— Chắng ông tìm người quen?

— Vâng, tôi hẹn đợi ở đây rồi truyện.

NGÀY 3 MAI

LÀ NGÀY TỜ

SAIGON NHẬT-BÁO

ra mắt quốc-dân thế cho

« SÀI-THÀNH »

CHỖ Ở:

N° 39, Rue Colonel Grimaud Saigon

GIÁ BÁO:

3 tháng	3$50
6 tháng	6.50
1 năm	12.00

Ai muốn rõ việc Saigon nên xem tờ « SAIGON »

Tết năm nay các ngài dùng giầy gì?

Giầy Kim-Thời

Marque, dessin et modèle déposés

Kiểu rất đẹp, mũ láng Hoa-kỳ rất tốt, đế cao-xu đen, đúc ở bên Pháp, đi bền gấp bốn lần đế da hay đế crêpe, không chượt và toẹt ra như đế crêpe, trông đẹp và nhẹ như đế da, đi mưa không ngấm nước. Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ:

VẠN-TOÀN

95, Phố Hàng Đào, 95

HANOI

Lộc cười, hỏi đùa :

— Thôi lại gái chứ gì ?

Người kia ngượng-nghịu :

— Có thế.

Lộc thấy nóng mặt. Chàng nghĩ mưu-kế để tìm cho ra được sự bí-mật của người kia. Một lúc chàng quay lại hỏi :

— Thưa ông, tôi ngồi gần ông thì chắc làm phiền cho ông lắm.

— Có việc gì mà phiền. Trong khi chờ-đợi mà có người ngồi nói truyện thì càng đỡ sốt ruột chứ sao.

— Có thế. Vậy ta nói truyện cho đỡ sốt ruột, vì tôi cũng như ông, cũng đương đợi một người.

Rồi Lộc vờ như nói một mình.

— Quái, có Mai mãi giờ chưa đến.

Người kia quay lại hỏi :

— Tên nhân-tình ông là Mai à ?

Lộc sửng-sốt đáp lại :

— Phải! Chắc ông cũng có quen có Mai ?

— Không! Tôi không quen.

Câu trả lời lạnh-lùng khiến Lộc lại càng nghi lắm. May sao lúc đó một cô thiếu-nữ thướt-tha sấn tới. Người kia đứng dậy đón tiếp rồi cùng đi nơi khác. Lộc thở dài, mỉm cười. Rồi chàng tự lấy làm xấu-hổ về cái tính đa nghi của chàng, đứng lên thẳng-thắng ra về.

Tới nhà, trời đã nhá-nhem tối. Chàng vào các buồng không thấy Mai và Huy đâu, toan gọi thằng xe để hỏi, thì có tiếng cười khanh-khách ở bếp đưa lên. Chàng rón-rén xuống xem thì thấy hai người đang lúi-húi bên cạnh một cái đĩa tây. Liền hỏi :

— Hai chị em cặm-cụi làm gì thế ?

Mai cười đáp :

— Làm kem cà-phê. Đấy, mình coi, có khéo không ?

— Sao không đi Bách-thú ?

— Mình không đi thì em đi làm gì ?

— Thôi, đi ăn cơm.

Khi Lộc đã lên nhà, Huy sẽ bảo Mai :

— Đấy, chị coi. Tính nết có khó chịu không ?

Mai buồn rầu :

— Ừ, không biết có truyện gì mà từ hôm qua tới nay anh ấy cáu-nhẩu như thế ?

Huy ngẫm-nghĩ, thở dài :

— Ấy may mà chị không đi chơi vườn Bách-thú đấy !

Bữa cơm chiều hôm ấy thực là buồn tẻ. Lộc chẳng nói chẳng rằng, ăn vội, ăn vàng như làm cho xong một việc bắt-buộc mà thôi. Hễ Mai có gợi truyện thì chàng chỉ trả lời cộc thông-lốc hoặc chỉ sẽ gật đầu.

Cơm xong, vừa buông đũa buông bát, Lộc đã lấy mũ đội ra đi.

Mai, nét mặt rầu-rầu sẽ hỏi :

— Mình đi đâu đấy ?

— Tôi lên thăm mẹ.

— Có việc gì cần không ?

— Không.

— Thế thì hãy thong-thả, ăn kem đã.

— Thôi.

Mai có giọng kêu van :

— Anh ăn một tí cho em bằng lòng. Kem tay em làm ra.

— Tôi hơi đau bụng, mình với cậu Huy ăn hộ.

Nói rứt lời, chàng vùn-vụt ra đi. Huy nhìn Mai, Mai cúi đầu không nói.

Ra đến ngoài Lộc thấy khoan-khoái dễ thở. Chàng lẩm-bẩm :

— Thà rằng biết hẳn nó có...

Chàng không dám dọc đến, không dám nghĩ tới cái chữ mà chàng kinh sợ : chữ nhân-tình. Phải, thà rằng biết rõ-ràng rằng có hay không, còn hơn cứ ngờ vực phân-vân.

Một cái xe chào chàng. Chàng mải suy-nghĩ không nghe tiếng. Anh xe lẽo-đẽo theo sau tán :

— Có món khá lắm, dò-li lắm, chỉ độ mười tám thôi. Có chồng cẩn-thận.

Lộc quay lại nhìn anh xe lộ vẻ ghê tởm, quát mắng :

— Cút ngay, đồ khốn-nạn!

Rồi chàng cắm đầu rảo bước. Một cái xe khác đặt càng mời chàng lên. Chàng như không lưu-ý tới, lẳng-lặng bước lên xe. Nửa giờ sau, luồng gió mát làm chàng giật mình thấy đương ở bờ sông mới nhớ ra rằng mình định đến nhà thăm mẹ, liền bảo xe kéo đến phố H...

Đến nơi, chàng thấy cửa ngoài còn khép, vì con sen vừa ra phố có việc, chàng lẳng-lặng lẻn vào, đi thẳng tới nhà trong. Bỗng chàng thoáng nghe mấy mẩu câu truyện ở buồng bên cạnh liền nép vào cánh cửa đứng nghe.

Tiếng bà Án : « Mày trông cậu có buồn lắm không ? »

Tiếng tên người nhà : « Bẩm, cậu con buồn lắm. Chiều nay đi chơi đâu mà lúc hơn bảy giờ chưa về ».

Tiếng bà Án : — Được rồi !.. Cũng là một sự bất đắc-dĩ !

Lúc bấy giờ con Sen ở ngoài chạy vào trông thấy Lộc liền kêu :

— À cậu tham.

Bên buồng câu truyện cũng im. Lộc cất tiếng vờ hỏi :

— Cụ có nhà không, Sen ?

— Bẩm cậu có. Cụ ở buồng bên cạnh.

— Thế à ?

Rồi Lộc mở cửa bước vào. Bà Án mừng rỡ :

— Chiều nay mẹ mong con mãi.

Lộc nét mặt thản-nhiên tươi cười trả lời :

— Bẩm mẹ chiều nay nhiều việc quá con phải ở lại buồng giấy mãi đến bây giờ mới về.

Bà Án hỏi săn-sóc :

— Thế con chắc chưa ăn cơm.

— Bẩm đã.

Bà Án nhìn con, có vẻ ái-ngại :

— Con đó này gầy lắm. Phải uống thuốc mới được.

Lộc vâng dạ cho qua-quít, chỉ định lảng xuống nhà hỏi đó anh bếp, là người đứng nói truyện với bà Án vừa rồi, vì chàng biết mẹ khi-đáo lắm khó lòng mà gợi được sự bí-mật. Nhưng bà Án giữ chàng ngồi nói truyện lâu lắm, hỏi thăm hết việc nọ đến việc kia lan-man mãi rồi về sau trông lên đồng-hồ, bảo con :

— Thôi! khuya rồi con về nghỉ kẻo mệt.

Thế là mấy mẩu truyện chàng vừa thoáng nghe được, chàng vẫn không thể đó ra manh-mối. Nhưng về phần bà Án thì ba biết hai sự rõ-rệt lắm, một là sự ngờ vực đương nung-nấu lòng chàng, hai là chàng đã thoáng nghe được câu truyện bà bàn-bạc với anh bếp. Bà nghĩ thầm :

« Phải làm sao cho mau mới mong có kết-quả : Kẻ thì cũng hơi ác. Nhưng vì lòng thương con biết sao » !

Cái lòng thương con của các bà mẹ Annam cho dù con đã lớn tuổi, không thể đem sự gì ra so-sánh được. Họa chăng có thể ví với con gà mái chăn giắt đàn con. Nếu ai có ngắm qua cái dáng điệu, cái lòng can-đảm của con gà mái nó xòe hai cánh, nó quả-quyết đưa ngược cái mỏ yếu-ớt lên để chống với con quạ hay con diều-hâu là xuống đình bắt con nó thì sẽ thấu cái lòng thương con của bà mẹ Annam.

Cái tính bà Án đối với con cũng vậy. Bà yên trí rằng Mai sắp sửa làm hại một đời con bà như con diều-hâu ăn thịt con gà con. Vậy thì cái mưu-kế bà sắp dùng dẫu kẻ khác có cho là tàn-ác đến đâu bà cũng không ngại. Làm một điều thiện để cứu vớt linh-hồn một kẻ đương bị đắm-đuối ở chỗ dơ bẩn, thì có mưu-kế gì là vô nhân-đạo, là tàn-ác đối với lương-tâm bà !

Huống chi cái linh-hồn đương bị đắm-đuối ấy lại là linh-hồn con bà, con một rất yêu-quí của bà. Bà nghĩ thế thì bà mỉm cười nói một cách rất quả-quyết :

— Ngày mai !

(Còn nữa)

KHÁI-HƯNG

CUỘC THI MEN RƯỢU

Nàu rượu nam phải có thứ men toàn những vị thuốc bổ ích cho người uống

Vậy ai có các thứ men tốt thì đem lại thí-nghiệm ở lò nấu Bắc-kỳ Nam-Tửu Công-Ty tại Văn-điển. Nếu được như ý thì Công-Ty sẽ dùng. Ai muốn hỏi gì về việc ấy xin lại Hội-sở, 34 Quai Clémenceau (Hàng Nâu) — HANOI

Những việc chính cần biết trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

Việc các viên chức phải khám bệnh lao

Cuối tháng Mai này sẽ bắt đầu khám bệnh lao.

Các viên chức sở nào thuộc về viên đốc-tờ sở ấy khám, ở tỉnh nào sẽ khám ngay ở tỉnh ấy và ở nơi nào không có thầy thuốc thì được miễn. *Cách khám xét rất giản dị.*

Các viên chức chỉ tới trước mặt thầy thuốc để trông qua nếu bề ngoài thật quả có ốm yếu bấy giờ mới phải hết vào hạng khám kỹ đờm, máu xem có trùng lao hay không. Thầy thuốc sẽ đến tận các công sở để khám xét, ai phải khám kỹ sẽ tới bệnh viện.

Viên chức nào có bệnh lao thực nếu có đơn xin, sẽ được phép nghỉ từ một năm đến ba năm, lĩnh cả hoặc nửa lương. Hết ba năm nếu không khỏi, sẽ được hưởng tiền hưu bổng sau khi về nghỉ như người có bệnh tàng tật. Xin nghỉ một, hai năm, khỏi hay chưa khỏi, lại xin đi làm cũng được.

Viên chức bị bệnh mà không muốn xin nghỉ, cứ đi làm cũng được.

Khám xét như vậy, nhà nước chỉ cần biết rõ số viên chức mắc bệnh lao là bao nhiêu để tính xem công quỹ có thể cáng đáng được không, bấy giờ mới định hẳn.

◆

Ông Tholance được bổ thực thụ Thống sứ Bắc-kỳ

Quan Thống-lĩnh A. Lebrun đã ký sắc lệnh bổ ông Tholance làm Thống-sứ Bắc-kỳ kể từ ngày 3-5-33.

Ông Tholance hiện đương nghỉ ở Nice, chừng tháng Octobre này sẽ sang nhận chức. Hồi ấy có lẽ quan Thống-sứ Pagès được bổ Khâm-sứ Cao-mên.

◆

Thêm mấy hải-đảo vào Đông-dương

Hồi đầu tháng Avril vừa rồi, một phái-bộ từ Saigon đi để chính thức nhận mấy chiếc hải-đảo ở vùng đảo Pratly (ở về phía đông Saigon, cách chừng hai trăm hải-lý). Những đảo này từ trước là thuộc-địa của Pháp, nhưng nước Pháp vẫn bỏ đó chưa nhìn nhận đến.

◆

Bớt tá dịch và phu trạm

Muốn thi-hành chính-sách tiết-kiệm, quan Thống-sứ đã đồng ý với quan Chánh sở Bưu-điện để chỉnh đốn lại các nhà trạm thôn quê.

Những trạm ở phủ huyện sẽ để cho nho lại trông nom. Các trạm nơi khác sẽ giao cho một viên ký-mục, xếp ga hay một viên cai đội trong trạ khố xanh đóng gần đấy.

Ông Nguyễn-bá-Trác được thăng Tổng đốc

Ông Nguyễn-bá-Trác, tuần vũ Quảng-ngãi, thăng Tổng-đốc nhưng vẫn ở tỉnh ấy (chỉ dụ ngày 9-5-33)

o

Sẽ đặt hai chức thanh-tra hành-chính và chính-trị

Đức Bảo-Đại sẽ đặt hai chức thanh tra hành chính và chính trị để xem xét công việc các quan lại trong nước.

Đầu ông Tôn-thất-Quảng, tổng đốc Thanh-hóa và ông Ngô-đình-Khôi, tổng đốc Quảng-nam sẽ được lĩnh chức ấy ở miền bắc và miền nam Trung-kỳ.

●

89 tội nhân đã phát vãng sang Côn-lôn

Saigon 16-5. — 89 người cộng-sản bị tòa án đại hình phạt khổ sai chung thân, hôm 7-5 vừa rồi đã đáp tầu Armand Rousseau sang Côn-lôn.

●

Tại hội đồng thành phố Saigon

Sau vụ tuyển cử vừa rồi, bên Nam và bên Tây đều sẩy ra lắm truyện lôi thôi. Mấy ông hội viên được bầu không hợp lệ. Ông Casati thì đương làm giáo sư, còn hai ông Tạo, Thạch cũng thiếu thể lệ ứng cử, vì chính hai ông lại không có quyền đầu phiếu.

●

Bỏ thầu đúc 100 triệu đồng trinh

27 Mai này, hồi 9 giờ sáng, tại tòa ba phủ Thống-sứ sẽ có cuộc bỏ thầu đúc 100 triệu đồng trinh mới, một xu ăn 6.

Hỏi thể lệ ở phủ Thống-sứ.

●

Nên trồng nhiều ngô

Muốn cho nguồn lợi trong nước được rồi rào quan Thống-sứ vừa tư cho các quan đầu tỉnh khuyên dân nên trồng nhiều ngô vì thóc gạo mỗi ngày một hạ.

Trong tờ thông tư có kê rõ giá ngô và giá gạo thụt hơn kém nhau: ngô Đông-dương năm 1929-30 chở sang Marseille bán 70 quan một tạ tây, nay tuy có hạ cũng bán được 65 quan một tạ; gạo năm 1931 bán tới 110 quan một tạ mà nay chỉ có 50 hay 40 quan.

◆

Các quan cố vấn Pháp trong các bộ

Quan Khâm-sứ Trung-kỳ đã ký nghị-định cử sung chức cố vấn những viên chức sau này

a. bộ binh, bộ lại và bộ xã hội của tôi: M. Du Basty, phó cai trị hạng ba.

b. Bộ quốc-gia giáo-dục: M. Delétie, giám đốc nha Học chánh Trung-kỳ.

c. Bộ công và bộ mỹ thuật: M. Lagisquet, nhà kiến trúc.

◆

Việc canh giữ giây điện thoại

Quan Thống-sứ đã gửi tờ thông tư đi các tỉnh bắt đặt điếm canh khắp các đường có giây điện thoại và ban đêm các tỉnh phải phái lính khố xanh đi tuần phòng.

Các lý dịch và các Nam quan đều cũng phải chịu trách nhiệm, nếu trong hạt mình mất giây điện thoại.

◆

TIN TRUNG-HOA

Quân Nhật lại kéo vào Tần-hoàng-đảo

Thiên-tân — Quân Nhật lại vừa phái một liên đội đến đóng ở Tần-hoàng-đảo, ngoài mặt biển có năm chiếc chiến hạm Nhật đỗ. Bên trại quân Nhật họ canh giữ rất nghiêm, xe thiết giáp đi lại rầm rập.

◆

Nhật định truyền bá đạo phật ở Mãn-châu

Tây-kinh — Vì muốn truyền-bá đạo phật ở Mãn-châu nên ở Tây-kinh Nhật đã quyết định từ nay tuyển học trò vừa trai gái toàn người Mãn-châu, từ 14 đến 17 tuổi, luyện tập ngay từ nay để sau này cho sang Mãn-châu tuyên truyền phật giáo.

◆

Sẽ giảm thức nhập cảng cho những nước thừa nhận Mãn-châu-quốc

Mãn-châu-quốc vừa tuyên bố đối với nước nào không thừa nhận Mãn-châu quốc thì Mãn-châu tất tìm cách đối phó, như tẩy chay hàng hóa chẳng hạn còn đối với nước nào thừa nhận Mãn-châu-quốc thì Mãn-châu sẽ hậu đãi lại để tỏ chút cảm tình như giảm thuế nhập cảng và tiêu thụ hàng hóa chẳng hạn.

Tại mặt trận Loan-đông

Bắc-bình — Quân Nhật thừa thế kéo đến phía tây Loan-hà, luôn mấy hôm đánh nhau với quân Tàu kịch liệt. Tại ngoài cửa bể Đại-cô, quân Nhật đóng rất nhiều chiến hạm như có ý muốn phong tỏa các cửa bể của Tàu.

●

Ngô-bội-Phu giải tán quân đội

Bắc-bình — Bộ quân của Ngô-bội-Phu [illegible] có nghìn người ở Bắc-bình, vừa rồi Ngô [illegible] phát cho ba vạn đồng để [illegible] nguyên quân. Tiền này là Ngô đi vay.

Ngô [illegible] Bắc-bình, thấy quân Nhật càng ngày càng tiến, Ngô càng [illegible].

Mặt trận Bắc-bình quân Nhật vẫn tiến

[illegible] — Quân tiền phong của Mãn-châu quốc vào thành [illegible] chiều ngày 16-5. Sáng 17-5 đại quân vào thành, quân Nhật vẫn tiến đến [illegible] quân Nhật đã chiếm [illegible].

◆

TIN PHÁP

Đảng xã hội với nội các Daladier

Ông Paul Faure, thư ký đảng Xã hội vừa tuyên bố: đối với Nội các Daladier, chúng chúng mong rằng thế nào cũng có cuộc thay đổi, mà nay không thấy thay đổi gì cả, thì rất lấy làm lo ngại. Người ta nói ông Daladier sẽ thay đổi tòa Nội các và sẽ lấy những người [illegible] trong đảng Xã-hội vào tòa Nội các [illegible] Daladier có quyền rủ được đồ người chung nữa, đảng Xã-hội tất không tán thành cho một tòa Nội các ấy.

◆

TIN MỸ

Washington 16-5. Ông Roosevelt đã gửi cho 53 cường quốc bản thông điệp yêu cầu các nhà cầm quyền nên tài giảm binh bị, trước bỏ khí giới khởi thế công, đừng cử binh ra biên thùy, quên cái tư tưởng quốc gia nhỏ mọn và thực bụng duy trì cuộc hòa-bình và khôi phục lại nền kinh tế... Nước nào tìm cách ngăn trở việc thi hành thì các nước văn minh khác sẽ đề nước ấy chịu hết trách nhiệm về việc thất bại này.

T.X.M.

Cải chính

Mới lấy lại được các miền phía tây [illegible] chứ không phải «Lấy lại được Nhiệt-hà» như tin P. H. số trước. Vậy xin cải chính.

PHÒNG THĂM BỆNH
Bác-Sỹ Nguyễn-văn-Luyện
N° 8, rue Citadelle, Hanoi
Téléphone 304

CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN
CÓ PHÒNG-THỬ VI-TRÙNG
CHUYÊN CHỮA BỆNH
ĐÀN BÀ, TRẺ CON

Số 8, phố Đường-thành, gần chợ Hàng-da, sau phố Xe-điếu.

Các bạn nhà buôn, muốn kẻ biển lối mới
Xin quá bộ lại nhà ATDAR PUBLICITY
chuyên-môn làm Quảng-cáo
7, *Phố Nhà Thờ (Lamblot)* — *Hanoi* (Chỗ gần rẽ sang hàng Hài)
Giá tính hạ, nhiều lối chữ mới, nhiều tay vẽ khéo, lại có nhà mỹ-thuật trông nom. Công việc dù nhiều ít cũng có garantie, có nhận cả các việc sơn, vôi.

Nên dùng phấn đánh giầy mũ PURBLANC của ATDAR

THẦN THUỐC LẬU
TU-NGOC-LIEN
1er JUIN 1933
DỌN LÊN HÀNG NGANG SỐ 8 HANOI

GIẢI THƯỞNG 50.000 quan

Vì dùng kem và phấn Velonty de Dixor mà cô Laura Wild như ảnh đây, mới rồi đã được hội-đồng « Daily Sketch » tặng 50.000 quan, vì ai cũng công-nhận cô là bậc hoa-khôi đệ-nhất hiện thời ở Anh.

Thứ kem « Velonty Dixor » này có bán khắp mọi nơi.

Đại-lý độc quyền:
LUNE FAT 23, *hàng Bạc — Hanoi*

CUỘC VUI THỰC-THÀ

Từ ngày thầy Chemise ra đời, đã được nhiều Quý-khách tin dùng và công-nhận là nhà lành nghề.

Muốn khỏi phụ lòng các ngài đã chiếu-cố, nên đặt cuộc vui này, xin quá-bộ lại bản-hiệu sẽ rõ.

Ngài nào ở xa muốn dự cuộc, không về cũng được công bằng như có mặt.

THUẬN-THÀNH-LONG
N° 15, Rue du Riz (Phố chợ Đồng-xuân) HANOI

VỀ TRUYỆN BẢY NGÀY

J'ai ma combine (Trần-Đắt)

Phòng Hà hát rất hay . . . hay về chỗ « phăng » mồm, « hà » miệng.

Ông Vinh bảo ông Hiếu: « **Tuần này tôi biếu ông con cá mực nướng về nhắm rượu.**

TRUYỆN VUI

Chữ nho . . . mất vợ

Thôi từ giờ tôi xin chịu chẳng dám to-tưởng đến những cô con gái nhà giàu... khó-khăn lắm!!!

Cách đây ba năm, khi tôi còn học năm thứ hai trường Bưởi, có một nhà giàu quen thầy tôi gọi cho tôi có con gái. Cô tiểu-thư tuy giàu, nhưng chẳng được xinh-đẹp cho lắm. Đã thế mà thôi đâu, được ông cụ lại cố nho quá, bắt bẻ tôi từng-li, từng-tí, quên hẳn tôi chưa phải là rể cụ. Chủ nhật nào cũng phải đến nhà cụ một giờ, cho cụ xem-xét, hỏi-han, dạy-bảo.

Có một lần ngồi hầu truyện cụ, cụ vuốt râu, ung-dung hỏi:

« Hình như cậu ở trong trường có học chữ nho thì phải? »

— Dạ, thưa vâng.

— Thế cậu đã viết, đọc được gì chưa?

Tôi đành liều cả gan thưa:

— « Bẩm cụ, con thích học chữ nho lắm, được cụ Tú dạy chúng con khen luôn, con cũng đã đọc lâm-tam được. Còn viết thì con khi kém.

— Thế à, đây có quyển truyện chữ nho này dễ đọc lắm, cầu đem về mà xem rồi viết phác truyện ra cuốc-ngữ cho tôi xem tài cậu học chữ nho ra thế nào. Nếu mà khả thì để tôi dạy thêm cho một ít văn-bài nữa mà ra thì thừa-phái. Hạn cho cậu một tháng tất phải đem nộp truyện dịch và giả sách tôi:

— Dạ . . . !

Tôi cầm sách về, lòng lo ngay-ngáy. Ấy mới chết. Thật ra học chữ nho từ lớp ba trường hàng Vôi đến giờ đã sáu năm giời, tôi xin thú thực rằng tôi chỉ nhớ được chín chữ nho: nhất, nhị, tam,... đến cửu là những chữ tôi thường hay gặp trên các quán cỗ bắt ở nhà bác Liên coi cửa trường, nhất là chữ cửu sừng thì tôi lại nhớ lắm.

Thế mà bây giờ dám cả gan nhận đọc được sách nho, dịch được chữ nho! Cũng tưởng nói liều cho qua câu truyện, chứ ngờ đâu.....

Hay là đến thú thực cùng cụ bố vợ, rồi xin giả lại sách? Không được rồi!

Chỉ còn cách là nhờ người dịch hộ! Nhưng nhờ ai?

À, có lão thầy cúng bên nhà, ta sang nhờ hắn giảng hộ vậy. Nhưng sợ hắn thấy quyển sách dầy sinh nản mà chẳng chịu dịch chăng, tôi bèn nghĩ kế tháo ra từng tờ, mỗi ngày đem sang nhà hắn một vài tờ nhờ dịch hộ. Mà lại phải chiều hắn đến điều, phải bỏ liền ra mua rượu cho hắn uống, mua bánh đậu cho hắn ăn, chè tàu cho hắn hâm, để hắn lấy giọng giảng cho nghe.

Thế mà trong khoảng hơn hai mươi ngày cũng hết quển truyện, truyện gì mà kỳ thế?

« Mấy tờ đầu thì thấy tả một bà « cụ già giàu có, ở ẩn một chỗ núi « thâm-thẳm xa cõi trần-ai. Cách « một quãng dám tờ nữa thấy kể « truyện một người đàn bà đứng « tuổi vì buồn-rầu mà phải đi du-« lịch xứ này sang xứ khác. Lại « đến truyện một đám cưới của ông « Hoàng, ưng quyền lừng-lẫy với một « nàng Công-chúa đẹp như tiên sa. « Rồi đến đời một người con gái « lên 10 tuổi nhu-mì, xinh-xắn, sống « trong lầu cao rộng. Cách một « quãng nữa đến một đứa con gái « mới lọt lòng mẹ ra đời: sau hết « là truyện một bà Hoàng-hậu đi « cầu-tự ở Thái-miếu.....

Thế là nghĩa lý gì? À, mà phải rồi. Tôi sực nghĩ nhớ lại những truyện huyền-hoặc, dị-kỳ đời xưa họ hay tân-hương, tân-vượn lắm. Có lẽ cầu truyện trong quyển sách kia cũng thế chăng? Rồi mấy đêm ngày tôi nghĩ ngợi, sau hết tôi mới liều dịch phác ra thế này.

« Đời xưa có một người đàn bà « phúc-đức chết, hồn xuống âm-cung, « được Diêm-vương xét sổ lại cho « lên làm người. Nhưng người đó cầu « xin được phép lên trần làm người « trước già, rồi sau cứ dần-dần trẻ « đi mãi. Diêm-vương thấy kể đó « dị-kỳ nhưng cũng y-ước cho như « thế. Thành ra hóa được ra làm « người đàn bà 80 tuổi ở ẩn nấp « vào một chỗ non xanh, cảnh vắng, « Sau dần-dần trẻ đi, thấy đời thay-« đổi, lòng thêm chán-ngán, liền đi « du-lịch xứ này sang xứ khác. Rồi « mỗi ngày một trẻ, một thấy giàu « lên, thấy mình xinh như tiên « được ông vua nọ nuôi làm Công-« chúa. Đến 20 tuổi thì lấy một ông « Hoàng, ưng quyền lừng-lẫy. Nhưng « lứa đôi không tròn-vẹn, ông Hoàng « thì một ngày một già, Công chúa « thì một ngày một trẻ, một hóa trẻ « con. Rồi đến lúc bỏ, xa nhau. « Công chúa "xuống" 10 tuổi ở một « mình, cho đến khi trẻ lại mãi hóa « một đứa con gái mới lọt lòng mẹ « ra. Sau hết lại chui vào bụng một « bà Hoàng-hậu chửa mà dần-dần « tiêu tan đi đâu mất ».

Gọt đi, gọt lại, tôi đắc chí cười sòa, mua một tập giấy trắng, đóng một quyển sách, bi-hục suốt ngày chép cái truyện dịch nọ, rồi kẻ-kẻ, tô-tô mãi đến 12 giờ xong việc. Đêm hôm đó ngủ không yên, chỉ mơ-màng đến vợ sắp cưới, nghĩ đến mình sẽ được giàu.

Hôm sau, quyết đem quyển sách dịch đến cho cụ bố vợ xem, rồi lấy một giọng kêu như chuông, tôi đọc một hơi cái truyện. Đọc xong tôi thấy cụ mỉm cười. Tôi đắc-chí. Bỗng tủm-tỉm cười giơ cho tôi một quyển sách chữ nho cụ vừa rút ở trong tủ ra, rồi cụ nói:

– Cậu giở trang đầu sách ra, rồi đọc đi xem thử nào?

Tôi điềm-nhiên mạnh-bạo giở quyển sách ra vờ xem trang đầu chưa kịp đòi-hỏi bỗng bị cụ giật lại quyển sách chữ nho, rồi cụ ha-ha cười, cười xong, cụ nghiêm nét mặt, quắc mắt nhìn tôi, nói:

— Ái cha! thế mà anh khoe biết đọc chữ nho, biết viết chữ nho, biết dịch chữ nho! Anh thật là thằng nói láo. Vì nếu anh biết đọc chữ nho thì anh đã chẳng cầm sách đọc như thế, mà dịch truyện chữ nho ra thế này. Có anh là một thằng ngu cho nên mới không biết rằng chữ nho phải đọc từ bên phải sang bên trái, mà mở sách từ bên trái lật sang bên phải. Mà cái thằng anh nhờ dịch quyển sách nó cũng ngu nốt, nên mới dịch sách ngược, thành ra mới có câu chuyện ngược đời như thế. Thôi đây anh cầm lại quyển truyện anh dịch về... mà bận sau đừng đến đây nữa". Nói dứt lời, cụ cầm quyển sách ném vào tôi, rồi cụ mới tôi về.

Tôi nghẹn ngào uất-ức bước ra cửa, lủi-thủi đi về. Trong tay vẫn mân-mê quyển sách, quyển sách mà đã tốn-kém biết bao nhiêu rượu, bánh đậu, chè tàu mới làm nên!

Từ hôm ấy về nhà, tôi rước thầy cặm-cụi học chữ nho, kêu đem kêu ngày như con quốc, cứ mỗi lần nghĩ đến câu truyện cũ, lại uất-ức, lại, cắm đầu chúi mũi vào sách học.

Nửa năm sau, tôi được tin người vợ bụt của tôi đi lấy chồng.

N. X. H

PHỤ-NỮ

TỰ LẬP

(Tiếp theo)

Nay ta hãy tạm lấy cái thí-dụ như sau này: trong một gia-đình thường-thường một người đi làm nuôi đến bảy, tám miệng ăn không, cái số lợi tức chỉ có hạn, có chừng mà cái số chi dùng thì một ngày một gia tăng, vì người ta mỗi ngày mỗi lớn thêm thì cái số nhu-dụng cũng không thể đứng im một mực mãi được.

Lẽ tất-nhiên gia-đình ấy phải khuy-tổn, có giỏi ra thì giữ được cái mực bình-thường mà không thể nào có cái cơ phát-đạt.

Sao bằng con cái đến tuổi khôn lớn, cho chúng ra đời mưu-sinh, tự-thực kỳ-lực, của ai nấy sót, ăn dành để dụm. Đến lúc có muốn gây-dựng gia-đình cũng có cái vốn, không lo phải nương-nhờ vào ai.

Tôi thấy lắm nhà, con đã lớn tuổi, cha mẹ chẳng lo cho con có việc làm ăn, mà chỉ sớn-sao, rối-rít những lo dựng vợ gả chồng. Một vài năm sau, đẻ thêm dăm ba đứa con, tiền chẳng có một xu, nhất-nhất ngửa tay ngưỡng xin cha mẹ, thật chẳng những gây thành cái tính ỷ-lại cho giống-giống, mà lại còn sinh ra nhiều cái tệ khác nữa.

Như cái tệ mẹ chồng đối với nàng dâu, chồng khinh-để vợ, vợ bất-nạt chồng, tức khí lẫn nhau mà thành trăm điều ngang-ngửa; xét ra cho cùng, thời chẳng qua là bởi tại miếng ăn. Chi bằng cho chúng được tự-do giàu thì được hưởng, nghèo cam phận nghèo. Đối với sinh-kế ở trong nhà cha mẹ cũng đỡ được một phần khó-nhọc mà làm con cái cũng được tự-do theo cái ý-hướng riêng của mình, không đến có cái cảnh bị hôn-nhân áp-bức, cái hạnh-phúc của loài người sẽ do đấy mà tăng thêm được biết bao nhiêu! Nhưng cái đó lại thuộc về vấn-đề khác.

Nay hãy xin những ai có cái quyền làm cha mẹ, hãy nên để ý đến cái hạnh-phúc của con cái mai sau. Chớ có tưởng thì-đại này cũng như mấy chục năm về trước mà bắt con cái theo cái phong-tục cổ-xưa của các cụ. Thì-đại xưa là của các cụ, thì-đại này là của chúng tôi. Chúng tôi ở vào cái cảnh-thế này thì chúng tôi phải theo cái triều-lưu của đời này.

Nếu chẳng sớm tỉnh lại thì cái con đường các cụ dẫn cho chúng tôi đi đó sẽ đưa chúng tôi vào cái đất diệt-vong mà không có ngày nào trông thấy thiên-nhật nữa.

Cô Đ. L.

THỂ-LỆ CUỘC THI ĐOÁN NGƯỜI

Trên mỗi một cây bài có vẽ một nhân-vật có tên trong Phong-Hóa, sẽ lần lượt đăng lên báo để độc-giả đoán xem là ai.

Sẽ có bốn giải thưởng để gọi là kỷ-niệm cuộc mua vui:

Giải nhất: 1 bộ văn-phòng tứ bửu.

Giải nhì: 1 cái bút máy ngòi vàng 18 carats.

Giải ba: 1 cái bút máy ngòi vàng 18 carats.

Giải tư: 1 cái bút chì máy.

Người nào muốn dự-thi xin trả lời những câu hỏi trong cái phiếu này và cắt phiếu ấy gửi đến nhà báo.

Xin nhớ — Đến mồng 10 tháng 6 tây là hết hạn gửi phiếu dự-thi cứ lấy dấu đóng của nhà giây thép làm bằng.

Phiếu trót

Cuộc thi đoán người của Phong-Hóa

1. Cây tam-sách vẽ.....
2. Cây nhị-văn vẽ.....
3. Cây cửu-vạn vẽ.....
4. Cây tứ-văn vẽ.....

Tên người dự thi.....

Chỗ ở.....

Câu hỏi phụ = có bao nhiêu người nói trúng cả 12 quân bài.

Ngoài phong-bì xin **để tên rõ-ràng** (phải để tên thật) và biên mấy chữ:

« Dự cuộc thi đoán người »

LINH-BỬU LA BUA TRỪ DỊCH

Huế, le 3 Mai 1933

Bà TRẦN-THỊ-NHƯ-MẪN,
chủ hiệu Vân-Hòa, Huế

Thưa bà,

Cách đây chừng nửa tháng, ở Bao-Vinh có chứng thời-khí, nhiều người chỉ thổ và tả vài ba dạo là xong đời. Ngày 27 tháng ba An-nam, tôi cũng mắc chứng ấy, đã mửa và đi ngoài hai dạo, người nhà đã sợ nguy không rằng cứu được, thì may gặp bà Tân-long nghe tin tôi đau, gởi cho một hộp dầu Linh-bửu của quý-hiệu chế ra. Người nhà tôi đem dầu thoa và cho tôi uống thì tức thì cầm mửa và đi ngoài ngay, rồi từ đó chừng bình tiêu lần. Đến nay tôi đã thiệt lành rồi, chỉ còn uống thuốc bổ, nên viết mấy chữ cảm ơn bà đã có công làm ra thứ dầu hay như vậy. Thiệt không có nó thì mạng tôi đâu còn đến ngày nay.

Kính chúc bà manh-giới và chúc dầu Linh-bửu phát-đạt.

Kính thơ
TRẦN-VĂN-KẾ
chủ đò Bao-Vinh

×

Ngoài ông Trần-văn-Kế này, người đại-lý của chúng tôi ở Bao-Vinh còn tin cho biết rằng ông Nguyễn-văn-Chu có đứa con mới 18 tháng và một người thuyền-chài có đứa con mới một năm, cũng thổ và tả đến ba bốn lần, mà lấy dầu Linh-bửu xoa chỗ nó và hòi vào xỉ cho nó bú mà cứu sống được.

Chúng tôi xin nhắc rằng gặp khi thời-dịch lưu-hành thì lấy dầu Linh-bửu thoa chân tay và tâm thần, khi bịnh đã phát thì dùng mà uống, thì chắc thế nào cũng vô ngại.

VÂN-HÒA
27, Rue Gia-long, Huế

Phàm người Việt-Nam ai muốn cũng được

1 — Giỏi võ Tàu (môn Thiếu-Lâm).
2 — Làm một ông lang trứ-danh.
3 — Trở nên nhà công-nghệ Đại-tư-bản.
4 — Pháp-thuật cao-cường như Tiên.
5 — Biết được vận-mình hay dở.
6 — Thông-hiểu lịch-sử nước nhà.
7 — Làm một nhà trứ-danh về các môn Mỹ thuật như : Danh-họa, Danh-cầm, Danh-sĩ và cao cờ...
8 — Nhà Kế-toán thật giỏi.
9 — Hiểu thấu máy Huyền-vi của con Tạo.
10 — Sống lâu mãi mãi v. v...

Thời chỉ nên mua đủ các sách có giá-trị của « Nhật-Nam Thư-Quán Dược-Phòng 104, phố hàng Gai Hanoi » đã xuất-bản như Thể-thao Tàu 4 cuốn 1$36. Y-Học Tùng-Thư 5 cuốn giá 2$50. Công-Nghệ Tùng-Thư (40 nghề ít vốn) 2$00. Thời-Miên 5 cuốn 2$00. Số Tử-vi 1$00. Các Lịch-sử Tiểu-thuyết. Sách dạy đàn Huế và Cải-lương 0$50. Sách dạy đánh cờ 0$60. Sách dạy làm Văn-thơ 1$20. Sách dạy vẽ 1$20. Sách dạy làm sổ-sách (Thương-mại Kế-toán) 1$50. Thiên-văn-học 0$50. Địa-lý-học 0$50. Trường-sinh-thuật 0$50 v. v... Như vậy là làm được cả, vì nhiều người đã công nhận.

NHÀ THÍ-NGHIỆM BỆNH LẬU GIANG

Đã phát minh những thứ thuốc chữa về bệnh ấy

Hiệu thuốc Lê-huy-Phách làm thuốc đã lâu năm đất phòng riêng để thí-nghiệm bệnh Lậu và Giang-mai. Hồi năm 1931 đã phát-minh những thứ thuốc này để chữa về bệnh ấy. Lâu mới phải (état aigu) bất cứ mủ máu, buốt, tức, chỉ dùng từ 3 đến 6 ve là khỏi hẳn, mỗi ve giá 0p50 Lậu lâu năm (état chronique) thường sinh nước tiểu vàng đỏ, hay đọc cùng là vẩn-vẩn, lúc đi tiểu thấy nóng, tức chỉ mỏi-mệt, yếu đuối và còn sinh nhiều chứng khó chịu khác nữa. Như thế chỉ dùng 2 ve Liệt-trùng giá mỗi ve 0p60 và 1 hộp to bổ ngũ-tạng trừ-lâm 2p. hộp nhỏ 1p. là khỏi hẳn. Thứ thuốc này ai dùng không khỏi sẽ giả lại tiền. Còn bệnh giang-mai thì bất cứ nặng đến đâu, uống thuốc của bản-hiệu cũng chóng khỏi hơn là bệnh lận, ai ai đều biết. Muốn hỏi điều gì đính theo timbre 0p05 giả lời ngay. Ở xa mua thuốc gửi thư về sẽ gửi theo cách Linh-hóa giao-ngân (C.R.). Thư và mandat xin đề :

M. Lê-huy-Phách
12, Route Sinh-từ, Hanoi — Tonkin

NHỮNG HẠT DẬU DỌN

Chữ nho Đông-Pháp

Đ. P. số 2253, mục « *Thể-thao* »

... ai bèn sỏ lại một góc sân, rồi chân, rồi tay, choáng nhau tới-bụi thật quả táng-tận,

Táng là chôn, tận là hết. Câu « táng-tận nhân tâm » là chôn hết lòng người, nghĩa là ác...

Nhưng đây thì táng-tận cái gì ? Thực là một thứ chữ nho « giáo tra dài cán ».

●

Vẻ mặt lạ.

Trích ở truyện « *Thu-Tâm* » Đông-Pháp số 2249 :

Vẻ mặt như tro tàn, khói lạt.
Vẻ mặt cứ theo dòng chữ mà tái dần.

Vẻ mặt như tro tàn, khói lạt thì đến họa-sĩ Nam-Sơn, Lê-Phổ cũng không biết đàng nào mà vẽ.

Mà vẻ mặt sao lại tái dần ? Tưởng chỉ mặt mới tái được thôi chứ ?

●

Cái bánh xe.

Trích Ngọ-báo số 1707 trong bài « *Lời nói với việc làm* » của Tam-Lang :

Nên trong bộ máy hành-chánh rất phức tạp kia, các bánh xe lớn, bao giờ cũng giao cho những người có phẩm-tước.

Nếu vì việc hành chánh với cái máy thì những người có phẩm-tước kia theo như Tam-Lang, tức là những cái bánh xe lớn rồi. Còn giao các bánh xe lớn ấy cho họ sao được !

Đã chốt vi-von thì vi-von cho chót. Sao lại đi chắp mấy cùng bánh xe vào với người như vậy ? Chắp thế thì máy chạy sao được.

Vết thương tình.

Trích T.N.D.B số 45 trong mục « *Văn thơ* »

Vết thương tình thấm tận đáy tim.

Hiểu theo nghĩa bóng thì có lẽ quả tim của tác-giả Băng-sơn bị vết thương. Nếu thế thì không dùng chữ thấm tận được.

Hiểu theo nghĩa đen thì tác-giả bị thương, rồi máu của vết thương ấy thấm tận đáy tim. Nhưng liệu có thấm được thực không ? Nghĩ lắm.

●

Trong bát chè nhà.

I. — Phong-Hóa số 47, trong bài « *Tình là gì ?* ».

Năm phút sau, chàng đã ngồi trong bàn giấy....

Ngồi trong bàn giấy thì viết sao được ?

II. — Phong-Hóa số 46, trong tranh dự thi số 40 :

Cái quần đen và cái áo cánh trắng, họa-sĩ dán vào chứ không phải vẽ lên bao lơn.

●

Tay trắng vận-động.

T.N.D.B số 51 trong bài xã-thuyết « *thương đến....* »

Hạng cu li nhiều tuổi này chắc đều có gia-đình. Nhờ hai tay trắng xuốt ngày vận-động mà cha con, vợ chồng, mỗi buổi tối được tu-hợp với nhau.

I. — Có câu tay trắng làm nên, nghĩa là tay không, không có tiền của gì mà làm nên giàu có. Chữ tay trắng đây chỉ có nghĩa là tay trắng, nên không đúng, vì tay bác cu li thì tất đen.

II. — Vận-động nghĩa là vùng-vẫy để có sức khỏe, hay là bôn-tẩu để đạt tới một mục-đích. Vậy thì bác cu li dùng hai tay trắng vận-động sao được ?

●

Một bài thơ hạ vẫn lạ.

Trích ở P.N.T.T số 20 trong một bài thơ Đường-luật bát-cú [illegible]

[illegible]
Ngày [illegible]

(Xin nhảy bốn câu thực, luận, cho đỡ bận tới độc-giả).

[illegible]
Nơi [illegible]

H.C. Nghĩa

Giá tác-giả hạ chữ *mơ* thì nhàm vần hơn, tuy không có nghĩa, nhưng sẽ khiến không ai lưu ý tới.

Ai cách lòng ta vẫn nhớ mơ.

●

Thế thì không chết được.

Trích ở Ngọ-báo số 1716, trong bài « Hitler dự bị cuộc tương-lai của mình thế nào » :

Lúc đó chủ-nghĩa « nuisme » hành động [illegible] cuộc bầu-cử Tổng-Thống tháng Avril 1925, tất cả có 29 ứng-cử-viên ra [illegible] mà đảng Q.G.X.H. có 200.000 tín-độc : hai mươi vạn.

Thế thì nhiều đây chứ, vì chiếm được hai phần ba, cớ sao lại gần chết được.

NHẤT-DAO-CẠO

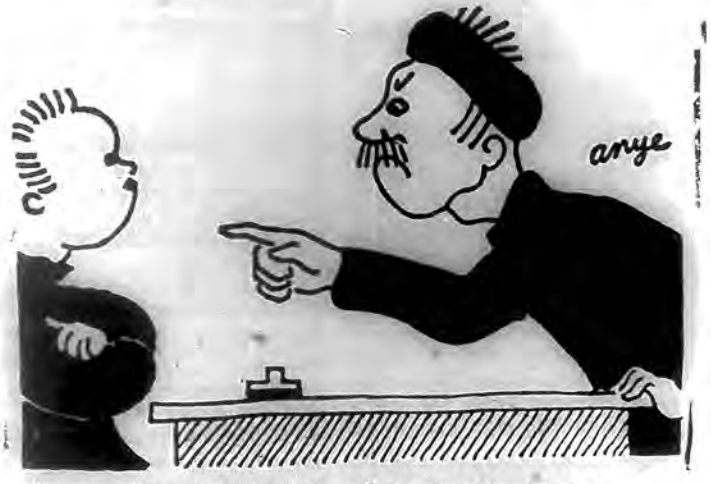

Thầy giáo — Đồ ngu ! học-hành gì mà ở lớp này những ba năm !
Học trò — Thưa thầy, bẩm thầy đã ở lớp này những mười năm.

Tìm câu

Cứ theo những hình vẽ dưới đây độc-giả có thể đọc thấy những tiếng (mots) hoặc những âm thanh (sons, syllables) ghép thành một câu văn quốc-ngữ.

Câu ấy là một câu trong truyện Kiều. Vậy là câu gì đó ?

XIN CHÚ Ý ĐẾN GA MỚI

ĐẦU CẦU PAUL DOUMER HANOI

Ở ngõ hàng Khoai (Rue Duranton) cạnh Gare Mới Đầu Cầu Hanoi số 54 và 56, téléphone số 268, có một xiềng nhận khoán làm các nhà, cửa, đồ đất và bán các thức gỗ : cây, phiếu và xẻ, có xiềng máy cưa làm các thức cửa, bieaux, lattis, các cái cửa lá chớp và cọc ; giá hạ nhất ngoài Bắc, công việc làm rất nhanh chóng được vừa ý các quý-khách.

Các quý-khách cần sự gì về việc mộc thì đất ngay cho bản-hiệu vừa khỏi mất thì giờ mà lại có phần lợi.

Ở ngoài gare Hanoi lúc nào cũng có gỗ về bán.

Bản hiệu xin khai một vài thứ và bán chiếu khách trong ít lâu như lim một thước giải.

Rui lợp ngói 0=027 × 0=027 Giá 0$056
Lattis 0=027 × 0=010. Giá 0$30

Bản hiệu xin mách dùm các quý-khách cần sự gì về việc làm nhà.

Kính cáo : Nguyễn-văn-Châu,
Entrepreneur à Hanoi.

Một nhà chuyên nghề Tơ lụa bản-Sứ và thay đổi các mẫu áo đã từ 13 năm

Có thể đổi các mẫu áo xấm ra nhạt hay lại ra mầu mỡ gà để dùng vào mùa hạ.

Có nhuộm đủ các mầu và phiếu trắng hàng.

Có nhiều thứ nhiễu, lụa khổ rộng toàn tơ rất đẹp.

Có lãnh nhỏi, lãnh Saigon, lương thâm các hạng, nước thâm không phai.

Có một thứ lụa chọn và một thứ nhiễu-Satin đặc biệt.

Cứ hỏi tại số 50 Hàng Cót nhà LE-QUANG-LONG, không ngại nhầm phải hàng xấu hay giả dất.

Cửa hàng bán
Nước Mắm
32 Phố bờ sông
Hàng Nâu
Quai Clemenceau)
HANOI
Phố bến
Tàu Thuỷ
Rue Maréchal Foch
HAIPHONG

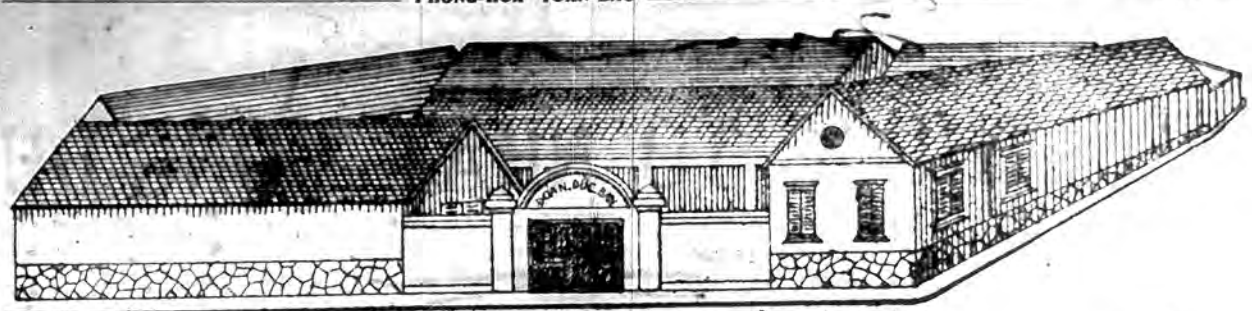

XƯỞNG LỌC NƯỚC MẮM TRẮNG CỦA M. ĐOÀN-ĐỨC-BAN TẠI CAT-HẢI QUẢNG-YÊN

Cửa hàng và xưởng mắm do M. ĐOAN-ĐỨC-BAN quản trị lấy

NƯỚC HOA CON VOI

PHÚC-LỢI, 79, Paul Doumer — HAIPHONG

Jasmin, Violette, Narcisse Quelques Fleurs	Fleur d'Amour, Rose, Menthe
1 lọ 3 grammes 0$20, 1 tá 1$80	1 lọ 3 grammes 0$15, 1 tá 1$50
1 lọ 6 grammes 0.30, 1 tá 2.70	1 lọ 6 grammes 0.20, 1 tá 2.00
1 lọ 20 grammes 0.70, 1 tá 6.30	1 lọ 20 grammes 0.60, 1 tá 6.00

Bán buôn và bán lẻ, tiền cước bản-hiệu chịu.
Các hiệu cạo mua pha lợi hơn các thứ khác nhiều lắm.

AI BẢO KHÔNG ĐÚNG???

« AUTO FORT » là một thứ đồ chơi rất thích hợp cho trẻ con, vì nó làm cho :
Bắp thịt nở-nang
Gân cốt cứng-cát
Tinh-thần sảng-khoái
Tiêu-hóa dễ dàng

Chơi **« AUTO FORT »** không có gì là nguy-hiểm, người sẽ được khoẻ-mạnh, nhanh-nhẹn lại thêm nên cao-đẩm.
Ai cho những điều kể trên là không đúng, xin mời lại thí-nghiệm tại
Hiệu PHÚC-LONG
43, Phố Hàng Đậu, Hanoi — Téléphone số 251
Bán buôn và bán lẻ.

MÊN HÚT THUỐC THƠM

ANG LÊ
SWEET CAPORAL
HIỆU

$ 0,15

COMPAGNIE COLONIALE DES TABACS
Clichés ATDAB 7 boulevard

CUỘC THI THƠ RẤT LỚN CỦA "SAIGON"

ĐẦU ĐỀ :
MỪNG BÁO « SAIGON » RA ĐỜI

THỂ-LỆ

1o — Bát cú. Lấy vận (SON).
2o — Trong bài phải có mấy chữ sau này :
Ngày ba tháng năm « SAIGON » ra đời. (Muốn dùng thể thất ngôn hay ngũ ngôn cũng được).
Một bài lục-bát 16 câu trở lên hay là lục-bát gián-thất cũng được.

Các phần thưởng

Phần thưởng thứ nhất. — Một tấm trướng, một bộ văn-phòng tứ bảo, một thùng trà Việt-Thái và 3 năm báo « Saigon ».
Phần thưởng thứ nhì. — Một quyển Hán-Việt Từ-Điển, một thùng savon Việt-Nam, một bức tranh vẽ, và 2 năm báo « Saigon ».
Phần thưởng thứ ba. — Một quyển Hán-Việt Từ-Điển, một thùng savon Việt-Nam, một thùng bánh quấc-nử và 1 năm báo « Saigon ».
Còn nhiều phần thưởng khác để tặng các ngài trúng vào hạng 4 hạng 5 trở xuống nữa.
Nếu trong các ngài được thưởng, ngài nào muốn giúp cho « Saigon » hoặc làm thông tin hoặc dự vào bộ biên-tập bổn-báo xin sẵn lòng hoan nghênh.
3o — Ngày mãn hạn gửi bài là 15 Juin, ngày chấm xong và gửi tặng phần thưởng : 15 Juillet.
4o — Thơ gửi về cuộc thi này xin đề : M. Bút-Trà, chủ-nhiệm báo «Saigon» 39, Colonel Grimaud, Saigon, ngoài bao thơ nhớ đề thêm câu này :

Cuộc thi thơ của báo « SAIGON »

Cuộc chơi thi thơ là một cuộc chơi rất tao-nhã trong làng văn, vừa tiêu-khiển được cái thì giờ nhàn rỗi, lại vừa bồi đắp cho nền văn-học nước nhà, vậy mong sao các ngài văn-hào thi-bá để lòng tới cuộc thi này thì bổn-báo rất lấy làm hân-hạnh.

« SAIGON »

Trong 16 năm chuyên nghiệp về nghề hội hoa

Bản sở có đủ 204 cái kiểu nhà đã làm tại Hanoi và các tỉnh. Ngài nào muốn xem kiểu đã vẽ xin kính mời quá bộ lại Bản sở, trước là NGUYỄN GIA KHÁNH nay đặt là :
NHUẬN-ỐC TOUT POUR ARCHITECTURE
168 RUE LÊ-LỢI HANOI gần trường Thể Dục.
Sẽ xin tỉnh hạ để tạ các ngài đã có lòng tin yêu nghề vẽ của bản sở trong 16 năm nay.

Nhà giống răng TRẦN-QUANG-MINH

Số 199, Hàng Bông-lờ — HANOI

Là một nhà chuyên riêng về một nghề giồng răng giấy ngợi khen, dù công việc về hai hàm răng mà đã từng được rất nhiều quý-khách Tây Nam gửi cho là khó khăn đến thế nào cũng cam đoan làm được vừa lòng đẹp ý khách một cách rất dễ.

IMPRIMERIE-LIBRAIRIE
26 MAI 1933
LE-VAN-TAN HANOI

HIỆU THUỐC TO NHẤT ĐONG-DU'O'NG

Pharmacie
Chassagne

Chủ nhân : ông LAFON và ông LACAZE

59, Rue Paul Bert — HANOI

(TRƯỚC CỬA GÔ-ĐA VÀ NGAY HỒ HOÀN-KIẾM)

Bàn hiệu có bán :

Thuốc chế theo đơn của Quan Bác-Sỹ
Thuốc chế-sẵn chữa đủ các bệnh
Các đồ buộc thương-tích
Các khí-cụ để làm thuốc
Các chất hóa-học
Các đồ trang-sức như phấn, nước hoa.

THUỐC THẬT NGUYÊN-CHẤT
VÀ THƯỢNG HẢO-HẠNG.
THUỐC BÁN RẤT CHẠY
NÊN BAO GIỜ CŨNG MỚI.

Tiếp đãi bạn hàng một cách rất ân-cần.
Ở xa viết thư về sẽ trả lời ngay.
Trong một ngày gửi thuốc đi các tỉnh.

Imp. Lê-văn-Tân — Hanoi
Gérant : Phạm-hữu-Ninh